NĂM THỨ MƯỜI LĂM; — SỐ THỨ 3204
MỖI SỐ : 0$04
NGÀY THỨ NĂM 24 NOVEMBRE 1927

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

DÉPÔT LÉGAL INDOCHINE
No 7481

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

GIÁ MUA BÁO

	1 năm	6 tháng	3 tháng	1 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao.	8$00	4$00	2$00	1$00
Nam-kỳ, Pháp-quốc và các Thuộc-địa Pháp	9.00	4.50	2.25	
Ngoại-quốc.	14.00	7.00	3.50	
Các làng và các công-sở.	10.00	5.00	2.50	

Ban mua báo cứ kể từ ngày 1er hoặc ngày 16 mỗi tháng.
Các ngài mua báo xin gửi trả cho tiền trước.

Toutes les lettres destinées à la rédaction
doivent être adressées au directeur
68, Rue Jules Ferry, Hanoi

Fondateur : F. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique :
TRUNGBACTANVAN HANOI
TÉLÉPHONE n° 180

PUBLICITÉ

Tarifs spéciaux suivant catégories d'entreprises ou de produits.

Prix moyens, dernière page :

Une seule insertion.	0$80 le c/m
Contrat annuel	
Par centimètre et par insertion.	0$18 le c/m
Annonces judiciaires et légales.	1$50 le c/m
Petites annonces classées. . . .	0$10 la ligne

Một cái nguyên-nhân lớn nước ta sở-dĩ đến nghèo

Bảo nước ta là một nước nghèo ư? Không có lẽ một nước ruộng đất rộng, khí-hậu tốt, vật-sản nhiều như nước ta mà gọi là một nước nghèo được. Nhưng bảo nước ta là một nước giàu ư? thì thử xem trong một thành phố, người mình không có mấy cái công-xưởng lớn, không được mấy cái hiệu buôn to, trong một làng trăm nhà chưa có một nhà dư ăn dư tiêu, mười người chưa được một người khỏi túng khỏi thiếu, dù ai có tài khẩu-biện giỏi mấy đi nữa cũng không thể cãi được là nước không nghèo. Xét cái cớ nước ta sở dĩ đến nghèo, tuy có nhiều nguyên-nhân mà trong nước số người sinh lợi ít, người phân lợi nhiều, tức là một cái nguyên-nhân trọng-yếu nhất,

Đức Khổng-tử nói: sinh sản nhiều, ăn tiêu ít thì của bao giờ cũng dư. Câu ấy thực là chí-lý cổ kim đông tây, những nhà học sinh-kế, nói đến cái thuật thực-sản hưng-nghiệp, cũng không ra ngoài được cái lẽ ấy mà tìm ra phương-pháp gì thần diệu hơn. Một người mà siêng làm bớt tiêu, thì người ấy chẳng bao lâu mà có vốn. Một nhà mà nhiều người kiếm ra tiền ít người ngồi ăn hại, thì nhà ấy chẳng mấy nỗi mà nồi lưng. Một nước cũng vậy: toàn số người trong nước, dù là người sinh ra lợi hay là người không sinh ra lợi, cũng phải ăn phải mặc phải tiêu dùng đến cái của thổ-địa trong nước sản ra, nhân-lực trong nước làm ra; nhờ có người sinh-lợi nhiều, thì thổ-địa mới sản ra được nhiều, nhân-lực mới làm ra được nhiều, mà cái của trong nước mới một ngày một thêm phong-phú, dân bởi thế mà thịnh, nước bởi thế mà giàu; trái thế mà người phân lợi nhiều, thì thổ-địa sản ra, nhân-lực làm ra không có bao nhiêu, không đủ cung sự ăn dùng, còn làm cho nước khỏi nghèo, dân khỏi khổ được.

Các nhà học sinh-kế nói của cải sinh ra bởi ba cái nguyên-tố; một là ruộng đất, hai là tư-bản, ba là lao lực, ba cái ấy tương-tế mà hóa vật thành. Song cũng là một miếng đất, ở trong tay người văn-minh thì là kỳ-hóa, mà ở trong tay người man mọi thì là thạch-điền; Sao vậy? người văn-minh biết lợi-dụng tư-bản và lao-lực để khai thác lợi nguyên, người man-mọi tuy có tư bản, có lao-lực mà cũng không dùng được việc gì. Thế nào là lợi-dụng tư-bản và lao-lực? nghĩa là đem dùng ra mà rồi sau thu lại được, lúc thu lại được lại có thêm lời, một lần dùng đến tư-bản, một lần dùng đến lao-lực là thêm một lần lời; đó là cái lẽ làm nên giàu có vậy.

Nay cứ so sánh hai nhà cùng có cái vốn một vạn bạc, nhân khẩu cũng như nhau, mỗi năm sự ăn dùng trong nhà cùng hết một nghìn bạc; một nhà đem một vạn bạc tiền vốn của mình khai khẩn được năm trăm mẫu ruộng, năm thứ nhất thu hoạch được năm nghìn bạc hoa lợi, trừ chi về sự ăn dùng trong nhà mất một nghìn bạc, còn dư được bốn nghìn bạc, năm thứ hai lại khai khẩn thêm được hai trăm mẫu ruộng nữa, thành ra thu-nhập cả thảy được bảy nghìn đồng, ăn dùng hết có một nghìn đồng, năm thứ ba lại có dư sáu nghìn đồng. khai khẩn thêm được ba trăm mẫu ruộng nữa, số thu-nhập lại tăng lên thành được một vạn đồng, ăn dùng rồi lại có dư tiền khai-khẩn thêm được bốn trăm năm mươi mẫu ruộng nữa, mà tiền thu-nhập về năm thứ tư lên tới một vạn một nghìn năm trăm đồng, ăn dùng rồi lại có dư tiền khai-khẩn thêm được sáu trăm bảy mươi nhăm mẫu ruộng nữa, mà tiền thu-nhập về năm thứ năm lên tới hai vạn một nghìn hai trăm năm chục đồng, chỉ trong có năm năm, mà một vạn đồng bạc vốn của người ta thành ra được hai vạn một nghìn hai trăm năm chục đồng, với lại hai nghìn một trăm hai mươi nhăm mẫu ruộng trị giá không biết là mấy vạn đồng nữa; một nhà không làm được nghề nghiệp gì sinh lợi, mà cứ để một vạn đồng bạc vốn đó mỗi năm mỗi tiêu hụt đi mất một nghìn đồng, thì năm năm đã mất hết một nửa vốn cái tỷ lệ hơn kém ghê-gớm là nhường-nào!

Tư-bản và lao-lực trong một nước chỉ có cái số bấy nhiêu, năm nay mà đem để cả vào các cái sự-nghiệp sinh lợi thì đến sang năm tất sinh sản thêm được chừng này, mỗi năm mỗi thêm mà nước đến đại phú; nếu không để vào các cái sự-nghiệp sinh lợi được mấy tí, mà chỉ để cho một số nhiều người phân lợi mỗi năm mỗi tiêu phí đi mãi, thì tránh sao cho khỏi được cái vạ nghèo.

Muốn cho nước khỏi nghèo, phải cầu sao cho trong nước có người sinh-lợi nhiều, người phân lợi ít. Xin quốc-dân ta ai nấy đều trước hết tự xét thân mình đừng làm người phân lợi, lại răn bảo nhau cho ai nấy đều biết phân lợi là xỉ, xúm nhau gây-dựng lên công này việc khác để an-sáp những người phân lợi, chỉ đường dẫn lối cho được đều biến thành ra người sinh-lợi cả, không một người nào ăn không, không cái lợi nào bỏ sót, dân mấy nỗi mà thịnh, nước mấy nỗi mà giàu.

T.

Việc Trung-hoa

Ngày 22 Novembre 1927

Tình thế ở Quảng-châu

Hương-cảng. — Tình thế Quảng-châu mập mờ không ra làm sao. Đảng trung-thành với Lý-tế-Thâm có điện đến Thượng-hải mời Lý trở về ngay. Hoàng-thiệu-Hùng đã họp quân Quảng-tây ở Thiều-Hưng. Quân ở miền Sán-đầu đã tiến đến Quảng-châu.

A R I P.

Vô-tuyến-điện

Ngày 21 Novembre 1927

Nước Pháp

Cái vấn-đề dầu hỏa

Ban hội-đồng của tư-dân nghị-viện coi về cái vấn đề dầu hỏa đã nghe M. Wenger, quản lý công-ty *Pétrofina* trần thuyết mọi lẽ. M. Wenger có nói ông ưng việc nhà nước can thiệp vào việc nhập cảng dầu mỏ để đối phó với các hội liên hiệp quốc tế, và ông ưng bản dự án luật pháp của chánh phủ Pháp.

Việc giả mạo trái-phiếu Hung-gia-lị

Hiện nay mười một người bị can vào việc trái phiếu Hung gia-lị, nhưng về việc ấy chánh phủ chưa có tuyên bố gì cả.

Một bài diễn văn của M. Paul Boncour

Trong một bài diễn văn đọc ngày chủ nhật, M. Paul Boncour có bàn các tả đảng nên liên hiệp với nhau, mà đảng xã-hội cũng nên dự vào quyền chính, các hội liên hiệp thợ thuyền nên hiệp tác với chánh phủ. Ông thứ dân nghị viên về đảng xã hội ở quận Taro có nói các nhà cộng hòa nên lưu tâm về cái âm trí của bọn thiếu niên hiện thời không giống cái tâm trí của bọn thiếu niên ngày xưa. Vậy ta phải thanh thực đồng tâm với nhau thì mới có thể phòng được cho khỏi xảy ra cái nạn thống quyền chuyên chế.

Nước Bỉ

Cái hạn binh dịch

Các ông nghị viên về đảng xã hội có chân trong tòa nội các, họp một kỳ hội đồng riêng, rồi có tỏ ý định từ chức về cái vấn đề binh dịch.

Nước Thổ

Cái nạn cộng sản

Tại Stamboul, lính cảnh sát có bắt 18 người, tự xưng về đảng cộng sản, hoạt động một cách bí mật để quấy rối sự trật tự.

Nước Đức

Việc trú binh

Báo *Deutsche Zeitung* có đăng một bài phản kháng của đảng quốc dân nữ lưu về việc có lính bắc chúng đóng trong các xứ có trú binh.

Thụy-sĩ

Hội vạn quốc

M. Tcheng-loh, sứ thần Trung-hoa ở Paris, sẽ chủ tọa kỳ đại hội đồng của hội Vạn quốc nay mai.

Nhật-bản

Việc thông thương

Trong sổ chi thu sang năm của nước Nhật có dự tính số tiền chi tiêu về sự khảo cứu việc kinh tế ở Đông-Á, để mở mang việc trực tiếp thương mại vì xưa nay hàng Nhật vẫn phải qua tay người ngoài, nhất là các nhà buôn ở Ấn-độ.

A. R. I. P.

Giải đáp những điều pháp-luật

LỜI HỎI. — Nhờ quý báo làm ơn chỉ bảo cho tôi một việc sau này:

Nguyên người bà con tôi có ông tổ sinh được 2 con trai là C. và H. ông C có một con trai vợ cả và 2 con trai vợ lẽ, ông H mất sớm chỉ có một người con gái thôi.

Nay bà H. muốn để gia sản cho con trưởng ông C. thừa tự, mà ông tôn-trưởng trong họ lại muốn để cho con thứ. Bà H. cũng đã biết rằng theo luật thì người con trưởng không được ăn lập tự cho ai, nhưng bà nhất quyết để cho người con trưởng chứ không để cho người con thứ, bởi vì người ấy chơi bời và là con vợ lẽ. Vậy bà H có thể tự quyền để cho con trưởng hay là phải theo ý người tôn-trưởng trong họ.

LỜI ĐÁP. — Việc lập tự cho chồng không phải là việc của người tôn-trưởng trong họ, mà chính là việc của người đàn bà góa ở vậy, nhưng khi lập tự, người đàn bà góa phải họp những người trong họ lại chứng nhận.

Điều lệ thứ II phụ thuộc với điều 76 trong Hoàng-việt luật lệ có nói rằng: «Người đàn bà chồng chết không có con trai mà ở vậy thì phải đứng thay chồng hỏi ý người tộc-trưởng chọn lấy một người theo như hàng chiêu mục làm thừa tự theo như lệ đã định...»

Nhưng người đàn bà góa nói trong bài này không có thể lấy con trưởng của C. làm thừa tự được, vì người con trưởng ấy đã phải lo việc thừa tự cho cha đẻ rồi, chỉ khi nào trong họ không còn ai là người có thể làm thừa tự được thì người con trưởng ấy mới được lo việc thờ tự cho chú là H.

Điều lệ thứ IV phụ thuộc với điều 76 trong Hoàng-việt luật lệ về đoạn cuối có nói rằng: «Nếu người khả dĩ lấy làm thừa tự, lại là con một, hễ đôi bên điều đình xong rồi thì người trong họ phải làm giấy cam kết, rồi sẽ cho người thừa-tự ấy lo việc thờ tự cho cả hai ngành».

Nếu người đàn bà góa ấy không muốn chọn người con thứ của C. làm thừa-tự cho chồng, thì sao không lấy người con thứ ba của C, hay tìm trong họ lấy người cháu họ chồng, hoặc là một người cháu xa cũng được, miễn là người trong họ thì thôi, chứ theo những trường hợp này không thể lấy con trưởng của người ta làm thừa tự cho chồng được.

Giấy lập thừa tự phải làm theo cái thể cách là *công chính chứng thư*. Trong một kỳ sau bản quán sẽ đăng một cái mẫu về việc lập giấy ấy.

Ph. h-L.

Hội-đồng chính-phủ

Bài diễn văn của quan

Toàn-quyền Varenne

(Tiếp theo)

Dù ti kiểm soát xếp đặt cho tài-chính thế nào mặc lòng, nhưng nếu nhà nước chẳng chịu tự cải-lương lại, nếu nhà nước chỉ coi việc kiểm sát là một cái ngang đường hễ vượt qua được là thoát khỏi một việc quí cả sau nữa nếu chính-phủ không thể trông-cậy được vào cái lương tâm đối với chức vụ, vào sự nghiêm chỉnh, vào cái giá trị về đường luân-lý của các viên chức các hạng tự cao chí thấp, thì ty kiểm soát bao giờ cũng vẫn là khiếm khuyết vô lực vậy.

Dù đến cái ngày mà thực-hiện được sự biến đổi rất huyền diệu ấy nữa đó chính là cái mối cốt tử của mọi cuộc thịnh vượng thì ta cũng chẳng nên hy-vọng rằng nhờ về cái đức hạnh của các quan chức của ta, ta có thể miễn được hết thảy mọi sự cố gắng khác đâu. Ta chớ nên mong rằng nhờ về một cuộc cai-sách màu nhiệm về đường tiết kiệm mà chấn hưng được cái nền lý tài của ta ấy đều là những lời đoan ước không đâu, nói đây rồi có thi hành được đâu, những lời hão huyền về những lối li sinh không bao giờ thực hành được cả.

Cái việc quan trọng nhất, mà duy có một cái chính sách ấy là chính-sách tất phải thi hành ở Đông-dương tự hồi đầu năm 1926, mà không thể trì hoãn được, là việc sửa đổi lại cái cơ quan thuế khóa của ta. Trước hết là phải lo liệu cho chỉ dùng các khoản thu nhập thường mà để tiền chi vào các khoản thường-trực, kế nữa là phải lập lại kho dự bị và làm cho kho ấy xứng với cái chức vụ thiết thực của mình là phải có khoản tiền dư ở công quĩ để vào luôn mới được, thứ nữa là để có tiền mà giả dần một cuộc đại công thải đương cần thiết để mở mang một xứ, tiền đã còn man mác, mà hiện khi cụ chẳng đã lại bị bó buộc trong một cái cái chánh sách tài chánh quá cũ.

Vậy từ bây giờ, ta làm thế nào cho sổ chi-thu được quân bình? Nay ta nhắc lại từng bước một, về sự cố gắng của ta, và ghi lấy một đôi cái niên hiệu cùng một đôi việc ra đây, cũng không phải là vô ích.

Tháng décembre 1925: Hội-đồng chính-phủ có quyết định bỏ sửa lại lập tức cái nỗi co quắp về cái số thu của sổ chi thu.

Hội-đồng vừa giải tán thì bên Bộ nhận ngay được một bản dự thảo chỉ dụ đặt lệ cho Đông-dương thu các thuế xuất cảng bằng bạc, đạo chỉ dụ ấy ký ngày 24 mars 1926

Một đạo chỉ dụ thứ hai nữa, ký ngày 28 octobre 1926 cho quan Toàn-quyền được quyền ấn định lại số nhân của thuế thương-chính để cho có thể số thuế nhập cảng xứng hợp với thời-giá hối đoái.

Cũng vì sự cố gắng ấy mà thành ra có đạo nghị-định ngày 20 juillet 1926 ấn định một cái giá bạc nhất định cho cái số lương bổng tính bằng tiền tệ bản xứ.

Những phương sách ấy từ nay trở đi sẽ làm cho sổ chi thu được vững-vàng, xưa kia chưa từng thấy vì đã làm cho sổ chi thu thoát được một phần lớn về cái ảnh hưởng của sự tiền-tệ thay đổi; — đó là một việc cần phải làm trước mà rất khẩn-thiết, nhưng tuy vậy hãy còn cái vấn-đề cốt tử về sổ chi thu còn cần phải giải quyết nữa: ấy là phải tìm tòi những tài-nguyên mới khiến cho sổ chi-thu được quân-bình.

Về việc ấy, cứ từ đầu năm 1926, các ty sở thuộc quyền tôi đã soạn ra một bản chương-trình sửa đổi lại các thứ thuế, thu vào các sổ chi-thu Đông-dương, vừa sổ chi thu chung, vừa sổ chi thu riêng của các xứ. Không những mở rộng ra các hạng tài nguyên vào các sổ chi-thu, nhưng lại quân phân cho hẳn hoi, cho vừa hợp với tài lực của mỗi xứ, vừa xứng với số thu được của các nhà chịu thuế.

Tôi tưởng cái vấn-đề ấy phải xét như thế, một đằng ta muốn làm cho các sổ chi-thu các xứ lại giữ được cái đàn-lực đã mất đi rồi, một đằng ta muốn làm cho sự thuế-khóa được công-bằng.

Hẳn các ngài đều biết rằng vì sổ chi thu chung bị hao mòn sức lực đi vì phải đem của mình mà giúp cho các sổ chi-thu các xứ là những chốn ăn hại không biết thế nào là chán; từ năm 1922 đến năm 1925, số tiền ấy tăng lên tới 34 triệu bạc, mà số trợ cấp cứ mỗi ngày một tăng lên mãi.

Năm 1925 giúp hết 9.603,000 đồng bạc, năm 1926 giúp 15.158 000 đồng. năm 1927 rút xuống 11.444 030 đồng, đến năm 1918 lại tăng lên đến 12 811.000 đồng.

Như vậy vì không có cơ quan kiểm soát, vì ta dễ dãi quá, thành thử trong các sổ chi-thu của ta, lập ra cái lệ cứ trường cửu mãi về sự trông vào số tiền trợ sức, đã biến thành ra một khoản tiền tất nhiên phải có rồi. Nhưng như thế thì thật trái với luật pháp với phép tài chính với lẽ công bằng nữa.

Về đường luật pháp ra, thì phàm sổ chi thu nào cũng phải tự có tài-nguyên đủ với sự cần dùng của mình cho quân bình mới được.

Cứ các thể lệ tài-chính mà nói, thì phàm những khoản chi tiêu ở các sổ chi-thu các xứ tất phải hoàn-toàn trông vào số thuế chính ngạch mới được, chứ không thể trông vào số tiền trình ở sổ chi tiêu chung ra.

(Còn nữa)

Lược khảo lịch sử Trung-quốc

XVII

Buổi ấy người đời đều biết thái-tử ngu tối, không đương nổi ngôi báu, Vệ-Quán làm thượng-thư, nhân hội yến ở Lăng-vân-đài, Quán giả say rượu, quì ở trước giường vua Tấn ngồi, lấy tay vỗ giường, rồi nói to tiếng rằng: «Chỗ ngồi này đáng tiếc lắm»

Dương-hựu cất Đỗ-Dự thay mình là Đô-đốc kinh-châu, Hựu mất. Hựu tên tự là Thúc-tử, khi ở Kinh-châu, thường đi chơi núi Nghiễn-sơn, khi Hựu mất rồi, người Tương-dương dựng bia làm miếu ở nơi ấy, rồi tuế thời tế lễ, người qua lại trông thấy cái bia, đều cảm nhớ công đức của Hựu mà ai ấy nước mắt, nhân đặt tên cái bia ấy là trụy-lệ bi.

Vua Tấn sai bọn Đỗ-Dự, Vương-Hồn và Vương-Tuấn chia đường sang đánh Ngô. Đại binh đánh đâu được đấy, quân Ngô vỡ chạy, quân Tấn kéo đến Thạch-đầu thành, vua Ngô là Tôn-hạo dẫn cả quân hàng. Ngô mất, Ngô từ Tôn-Quyền xưng Hoàng-đế, truyền đến Tôn-Hạo là 5 đời, sống 59 năm.

Phong Tôn-Hạo làm Qui-mệnh-hầu, Hạo vào chầu tạ ân, vua cười bảo Hạo rằng: «Trẫm đặt chỗ này đã đợi người đã lâu» Hạo nói: «Tôi ở phương Nam cũng đặt ghế này để đợi bệ hạ». Giả-Sung hỏi Hạo rằng: «Tôi nghe nói rằng ông ở phương Nam, khoét mắt người và lột da mặt người, thế gọi là hình gì?» Hạo cười nhạt mà nói: «Bầy tôi giết vua và những quân gian tà bất trung, thì làm tội ấy». Sung nghe lời rất thẹn.

CHƯƠNG THỨ XX

Nhà Tấn

Vua Võ đế nhà Tấn (Tư-mã-Viêm) bình nước Thục và nước Ngô, lại thống nhất Trung quốc.

Từ đời nhà Hán nhà Ngụy, người rợ Khương, rợ Hồ và rợ Tiên-ti vào hàng, đều cho ở các quận trong cửa ải, rồi sau sinh sản dần nhiều, thường quấy rối nhân dân. Quách-Khâm dâng sớ xin đuổi người rợ ra ngoài cửa ải, sự ra vào phải phòng giữ cho nghiêm, để tuyệt mối lo lớn cho đời sau, vua không nghe, rồi sau năm rợ Hồ rối-loạn Trung-hoa, quả như lời Khâm nói.

Vua Võ-đế sau khi bình nước Ngô, thống nhất Trung-quốc rồi, trễ nải việc chính-trị, mê đắm việc vui chơi; trong hậu-cung thường đến vạn người. Vua thường ngồi xe cho dê kéo, thả giây cương cho chạy trong cung, đến nơi nào thì ăn yến rồi ngủ đêm. Cung nữ thua nhau lấy lá tre cắm ngoài cửa, lấy nước muối tưới xuống đất, để dử xe dê của vua. Cha bà hoàng-hậu là Dương-Tuấn chuyên quyền, hối-lộ thịnh-thảo, uy-thế rung động trong ngoài.

Vua hỏi Lưu-Nghị rằng: « Trẫm có thể ví với vị vua nào ở đời Hán? » Nghị thưa: « Nên ví với vua Hoàn vua Linh ». Vua nói: « Sao đến nỗi thế ». Nghị thưa: « Vua Hoàn vua Linh bán quan, tiền bỏ vào kho công, Bệ-hạ bán quan, tiền bỏ vào nhà riêng, nếu lấy việc ấy mà nói, Bệ-hạ lại không bằng vua Hoàn vua Linh ». Vua cả cười mà nói: « Ở đời vua Hoàn vua Linh, không nghe lời nói ấy, bây giờ trẫm có bầy tôi trung trực, tôi trẫm lại hơn vua Hoàn vua Linh. »

Quan hậu-tướng-quân Vương-Khải và quan tán kỵ-thường thị là Thạch-Sùng đều là nhà sự phú buổi ấy, ganh đua nhau về lối xa xỉ, Khải dùng nước đường rửa nồi, Sùng lấy sáp thay củi, Khải tán hạt tiêu để xây tường, Sùng dùng bọt đá đỏ. Vua thường giúp cho Khải, cho Khải một cây san hô cao hơn hai thước, Khải đem ra khoe với Sùng, Sùng cầm gậy sắt đập gẫy, rồi sai người lấy ở trong nhà ra sáu cây san-hô cao hơn ba thước, còn như cây san-hô của Khải thì rất nhiều. Khải và Sùng đều luồn lọt các nhà quyền quí, ỷ thế ăn của đút, sau đều bị chu diệt.

Vua Võ-đế ở ngôi 25 năm, mất, con là Huệ-đế nối ngôi. Vua Võ-đế độ lượng rộng rãi, trí thức minh đạt, dung nạp lời thẳng, biết người khéo dùng, cho nên thống nhất bờ cõi, dựng nghiệp thái bình, nhưng sau khi lấy được nước Ngô rồi, đắc chí rồi sinh kiêu, say đắm cuộc chơi vui, trễ bỏ việc chính-trị, quyền gian chuyên chính, hối lộ công hành, mới gây nên cái loạn Ngũ hồ.

Vương-Nhung làm tư-đồ, Nhung là người ya, theo thời chìm nổi, chẳng hề sửa được việc gì, tính lại tham bẩn, mua nhà ruộng rất nhiều, thâu đêm suốt ngày, thường công kế lợi, vẫn hình như không đủ lúc giờ, nhà có cây mận ngon, sợ người khác lấy được giống, lấy kim dùi hạt rồi mới bán quả.

Buổi ấy Vương-Diễn và Nhạc-Quảng đều chuộng thanh đàm, khinh bỏ việc đời, chuyên lấy phóng đạt làm cao, bọn Nguyễn-Hàm và Tất-Trác đều phụ họa, sĩ phu đều tôn trọng mà đua nhau bắt chước, thành ra phong tục, không ai ngăn cản được nữa. (Tất-Trác làm quan lang bộ Lại, nhà quan lang láng giềng nấu rượu. Trác khi ấy đã say rồi, đêm chui đến bên lò uống vụng rượu, bị người nấu rượu bắt trói lại, sáng ngày nhìn ra, mới biết là quan lang bộ Lại, Nhạc-Quảng nghe chuyện ấy, cười mà nói: « Trong danh giáo cũng nhiều nơi vui, sao lại phải thế! ». Tất-Trác thường nói với người khác rằng: « Được rượu ngon độ vài nghìn hũ, bốn mùa của ngon vật lạ để hai bên, tay phải cầm chén rượu, tay trái cầm đồ nhắm, thế là thỏa cái chí nguyện một đời rồi! ».

Vua Huệ-đế là người ngu ngốc, thường một đêm ở vườn Hoa-lâm, nghe tiếng ểnh-ương kêu, vua hỏi người hầu rằng: « Tiếng kêu ấy là kêu việc quan hay kêu việc tư? » người hầu thưa dối rằng: « Ở đất quan là kêu việc quan, ở đất tư là kêu việc tư. Buổi ấy liền năm mất mùa, nhân dân chết đói rất nhiều, vua nghe tin, hỏi đình thần rằng: « Sao chúng nó lại chịu đói, không nấu cháo đỗ mà ăn? » Bởi thế chính quyền ở trong tay bọn gian thần, của đút công hành. Lỗ-Bao làm bài luận Tiền-thần, đại ý nói: « Đồng tiền không có đức mà tôn, không thế mà nóng, lọt cửa vàng, vào gác tía, nguy làm cho yên, chết làm cho sống, hèn làm cho sang, ơn kết thành oán, phàm người đời nay, chỉ tiền mà thôi.

(Còn nữa) Tiền-mai

Tin sau cùng

Gió bão ở miền Cadix

Tây ban nha. — *Gió bão dữ dội ở miền Cadix. Nhiều tàu bị đắm. Trong số ấy có tàu Antonio lopez ở La Havane trở về.*

Một chiếc khí cầu của Đức

Chiếc khinh khí cầu của Đức hiện đương đóng ở các xưởng Friedrichshafen, đến tháng Octobre 1928 sẽ bay đi Seville, và Buenos Ayres.

Một việc đình công ở hạt Sarre

Một phần thợ làm nghề kim khí đình công ở hạt Sarre.

A. R. I. P.

Thế-giới văn-minh sử

(Tiếp theo)

XIV

Người Do-thái (Juifs)

Xứ người Do-thái ở, tên gọi *Judée* hoặc *Palestine*, ở về phía tây châu Á, chạy dài theo bờ Địa-trung-hải, xứ ấy có hai dẫy núi chạy dọc từ bắc xuống nam là dẫy *Liban* và dẫy *Anti-Liban* có nhiều núi lửa, ở giữa là khu thung lũng hẹp của sông *Jourdain*. Con sông này nước chảy như thác, lên xuống không thường, đổ vào một cái hồ gọi là *Mer Morte* (Tử-hải) nước mặn, chung quanh không có cây cối gì.

Bây giờ xứ ấy nóng bức khô ráo, đất cằn đá trụi, thật là tiêu-điều, nhưng xưa kia trên núi có rừng rậm, bên sườn có cây ăn quả, dưới lũng có giếng-giọt, vẫn là một nơi người ta có thể sinh hoạt dễ-dàng vui-vẻ được.

* * *

Người Do-thái thuộc về giống người *Sémites* ở vùng Tây-bộ châu-A. Thoạt-tiên họ tên là Hi-bá-lai (*Hébreux*) làm nghề mục-súc lang-thang ở các đồng cỏ vùng Mésopotamie, đi lại trong khoảng hai con sông Tigre và Euphrate. Họ tổ-chức thành những bộ lạc dưới quyền các ông tộc-trưởng (*patriarches*) Đến đời ông *Abraham*, họ rời xứ Chaldée, đi đến bãi sa-mạc Syrie, ở lại ít lâu trong xứ Chanaan (tức là vùng sông Jourdain) dưới quyền các ông tộc-trưởng *Isaac* là con ông Abraham và *Jacob* là con ông Isaac. Một người con ông Jacob tên là *Joseph* sang làm tể-tướng cho một ông vua nước Ai-cập, nhân thế người Do-thái cũng sang bên ấy ở xứ Gosshen về phía đông Trung-châu sông Nil. Họ ở đấy được yên ổn thịnh vượng.

Nhưng khi người Do-thái sang Ai-cập thì lũng sông Nil đương thuộc quyền dân Hyksos. Khi các ông vua Ai-cập ở thành Thèbes đánh đuổi dân ấy thì người Do-thái cũng bị ghét lây. Người Do-thái cũng còn muốn ở lại đấy, song bị người Ai-cập hành-hạ khổ sở và đánh thuế nặng-nề, nên họ cũng phải bỏ đi. Ông *Moïse* mới dẫn họ ra khỏi nước Ai-cập, đi qua bãi sa-mạc, trở về xứ Chanaan. Họ từng bị khổ sở, nên họ càng muốn được an-cư lạc-nghiệp ở vùng đất màu mỡ trong xứ Palestine mà họ coi là khu đất trời để dành cho họ (*Terre promise*)

Khi họ đến chiếm cứ xứ Palestine vào khoảng thế kỷ thứ VIII hay thứ IX trước kỷ nguyên, họ cũng gặp nhiều nỗi khó khăn lắm. Ông *Josué* dẫn họ vượt qua sông Jourdain đến ở xứ Jéricho. Nhưng các dân tộc khác vốn ở vùng ấy không để cho họ được tự tiện chiếm cứ lấy đất, nên họ phải đánh nhau mãi với người Moabites, hoặc người Amalécites, hoặc người Ammonites. Khi tình thế nguy nan, họ chọn người nào can đảm nhất và hùng tráng nhất lên làm tướng để cầm binh quyền ra đánh giặc. Như ông *Gédéon* đánh thua người Madianites, ông *Jephté* đuổi người Ammonites ra ngoài vùng sông Jourdain. Đến đời ông *Samson* thì người Do-Thái bị người Philistins đánh thua, phải thần phục và nộp cống cho họ, lại phải cam đoan không được làm và mang khí giới.

Bấy giờ họ mới bầu những ông vua lên để họ được mạnh hơn mà chống lại với kẻ thù. Ông vua thứ nhất là *Saül* trước đánh được người Philistins, sau bị tử trận. Kế đến ông *David* là người đã giải thoát cho người Do-Thái. Ông đánh thua người Philistins, hợp các bộ lạc lại thành một nước, lập một kinh đô chung ở trên núi Jébus, tức là thành *Jérusalem*: thế là nước Do-Thái đã hoàn toàn thành lập (1000 960).

Ông *Salomon*, con ông David, là ông vua tiếng tăm lừng lẫy nhất. Danh tiếng ông nhờ chính-sự công bằng, mà cũng bởi cách xa-xỉ của ông nhiều. Ông xây một cái cung người trong nước đều lấy làm tự cao; ông sai làm một cái bệ bằng ngà dát vàng, hai bên có hai con sư-tử. Ông lại xây một ngôi đền lớn cho thần Jahvé ai trông thấy cũng phải khen ngợi. Kể thì ngôi đền ấy cũng không lấy gì làm mỹ lệ lắm, đền ấy do tay các nhà kiến-trúc và điêu-khắc người Phéniciens làm ra, dài có 30 thước, rộng 10 thước, không được to tát lắm. Nhưng ta cũng nên biết rằng giá trị một ngôi đền là bởi cái ý nghĩa về đường tinh thần nhiều mà đền ấy tức là biểu hiện cho cuộc hưng thịnh của người Do-Thái ý làm rõ rệt cái uy linh của thần Jahvé và vua Salomon. Thế lực vua Salomon to lắm, suốt từ thành Damas đến Hồng-hải là thuộc quyền ông; ở trên bể ấy ông có một đội hải-thuyền để chở các châu báu từ Ấn-độ về cho ông.

(Còn nữa) Hải-Lạng

TRUNG BẮC HỌC HIỆU

Phố Nhà-thờ (Rue G. Lamblot) số 22. Máy nói số 150

Hiệu-trưởng: PHẠM-HUY-LỤC

Các giấy xin học phải đính một tờ khai sinh và gửi đến ông Hiệu-trưởng ở 22 phố Nhà thờ. Trẻ con đến xin một mình không có phụ huynh đưa lại thì Học-hiệu không nhận

VIỆC HANOI

Thời-tiết

7 giờ	25 độ
15 giờ	26 độ

Giá thóc gạo:

Gạo hạng nhất, một tạ	9 $ 80
nhì,	8 80
ba,	7 90
Thóc hạng nhất,	4 80
Bắp ngô	5 00

Giá bạc. Kể từ ngày 23 Novembre 1927, giá bạc ở kho Nhà nước định là 12 f, 80.

Thời giá quốc trái:
Ngày 22 Novembre 1927

3 %	hoàn dần		69 f. 40
3 ½ %	hoàn dần		85 f. 15
4 %	vĩnh viễn	1917	61 f 30
4 %	»	1918	60 f. 25
6 %	»	1920	91 f. 45
5 %	hoàn dần	1920	91 f. 90
4 %		1925	98 75
3 %	vĩnh-viễn		57 f. 75
5 %	1915-1916		75 f 05

Tin tàu. — Tàu *Claude Chappe* sang Pháp đến ngày thứ năm 24 novembre hồi 6 giờ sáng ở Haiphong sẽ chạy đi Tourane, Qui-nhơn và Saigon. Đến Saigon các thư từ sẽ chuyển sang tàu *Sphinx* chừng ngày 29 novembre thì chạy.

Các thư từ ở Hanoi sẽ đem xuống Haiphong chuyến xe lửa 20 giờ 7 phút tối thứ tư 23 novembre 1927.

Tàu *Tonkin* mang thư sang Pháp (đường Nhật) đến ngày 29 novembre hồi 10 giờ sáng ở Haiphong sẽ chạy đi Hongkong để đáp sang tàu *Fushimi Maru*.

Tàu Nhật chuyến ấy có ghé vào *Naples*, thì các thư từ ở Bắc-kỳ sang *Naples* sẽ gửi thẳng đi bằng chuyến ấy.

Các thư từ ở Hanoi sẽ mang xuống Haiphong chuyến xe-lửa 20 giờ 7 phút tối 28 novembre.

Tàu *Amboise* đến ngày 27 novembre hồi 6 giờ sáng ở Haiphong sẽ khởi-hành, chừng ngày mồng 2 janvier mới tới Marseille cho nên không đem thư sang Pháp.

Các thư từ sẽ gửi đi tàu Nhật ở Haiphong khởi-hành ngày 29 novembre hồi 10 giờ sáng và đến 1er janvier 1928 thì tới Marseille.

Nhưng tàu *Amboise* có chở bưu-kiện (colis postaux) sang Pháp (trừ các vật có khai giá không kể) và các thư từ đi Tourane, Saigon, Côte des Somalis, Réunion và Madagascar.

Các thư từ ở Hanoi mang xuống Haiphong chuyến xe-lửa 20 giờ 7 phút tối 26 novembre.

Lý lịch quan Toàn-Quyền Olivier. — Lý-lịch quan Toàn-quyền Olivier xứ Madagascar độ này có tin đến sang Đông-dương thì như sau này:

Ông Marcel Olivier sinh tại Nimes ngày 29 novembre 1879, đỗ cử nhân luật, đến năm 1905 thì vào làm bộ Thuộc-địa. Nguyên ông có họ gần với ông Doumergue cho nên sau ông Doumergue có bổ ông vào bộ Học làm chức phó văn phòng từ năm 1908 đến năm 19.0 Năm này, ông lại về bộ Thuộc-địa làm phó chủ sự rồi hai năm sau làm chánh văn phòng quan Toàn-quyền xứ Tây-Phi-châu.

Đổi về bộ thuộc địa lần thứ hai rồi ông lại sang xứ Tây-Phi-châu làm Thống-đốc Haut Sénégal Niger. Khi xứ này chia làm Soudan và Haute-Volta thì ông giữ chức thống-đốc Soudan.

Hồi ông Merlin sang làm Toàn-quyền Đông-dương thì ông Olivier được lên quyền toàn-quyền Tây Phi-châu và đến ngày 31 janvier thì ông được bổ thực thụ Toàn-quyền Madagascar nghĩa là non 5 năm nay.

Cái tin ông sang đây vẫn còn là tin đồn chứ bên Bộ chưa có giấy gì sang làm đích thực cả, vì ông Varenne nay hãy còn đi đường, chừng vài hôm nữa mới tới Paris thì bộ Thuộc địa cũng phải đợi ông Varenne tới nơi xem thế nào đã.

Quan Thống-soái Andlauer sang Ai-lao — Như trong số báo trước đã nói, nếu tiết trời không thay đổi thì ngày mai thứ năm 24 novembre, quan Thống-soái Andlauer sẽ đi tàu máy bay sang Ai-lao để gắn đệ tam-đẳng Bắc-đẩu bội-tinh cho Ai-lao quốc-vương.

Cả thảy có 5 chiếc máy bay đi.

Chiếc thứ nhất có quan Thống-soái Andlauer, S. E. Tiao Petsarath và người cầm máy ngồi;

Chiếc thứ hai có quan Phó toàn-quyền Bosc, nguyên Khâm-sứ Ai-lao ngồi và một người cầm máy, một người tài-xế;

Chiếc thứ ba có M. Mangin chánh sở Lâm-chính ngồi và một người cầm máy, một người tài xế;

Chiếc thứ tư có M. Andlauer là con trai cả quan Thống-soái cũng làm ở sở Lâm-chính theo chủ là Mangin đi, và một người cầm máy, một người tài-xế ngồi;

Chiếc thứ năm có trung-úy d'Argence là quan hầu quan Thống-soái ngồi và một người cầm máy, một người tài xế.

Các máy bay ấy đều là máy Bréguet, kiểu số 14, được 300 mã lực, có hai chỗ ngồi.

Chưa biết chừng ngày nào thì sẽ trở về.

Cuộc mở số công thải thứ 23. — Đến ngày 1er décembre này, hồi 8 giờ sáng, tại sở Tài-chính sẽ mở số kỳ thứ 23 về cuộc công thải Đông-dương. Cả thảy có 1.030 số được trúng, là:

1	số được hoàn lại	10.000 đồng
1		1 000
12		500
1016		100

Hội đồng mở số có quan Chánh sở Tài-chính hay quan đại biểu của ngài làm chánh hội-đồng; một ông đại biểu của quan Chánh Ngân-khố, quan tổng-đốc Vũ-ngọc-Hoành, tại tòa Thượng-thẩm làm hội viên và M. Beau tại sở Tài-chính làm thư ký.

Những người yếu ăn bột PHOSCAO rẻ tiền và bổ sức.

Bán tại L'U. C. I. A. đại-lý độc-quyền

AU CINÉMA PALACE

Du mercredi 16 au mardi 22 Nov 1927

LA VEUVE JOYEUSE

PHÒNG - THĂM - BỆNH

CỦA QUAN

Y-khoa Bác-sĩ MAURICE LOUBET

Thương thụ đệ ngũ đẳng Bắc-đẩu bội-tinh.
Nguyên chuyên về ngoại-khoa tại bệnh-viện Tunis, Fez, Rabat, Casablanca Port-Saïd (Ai-cập) Huế.
Ngoại khoa, hộ-sinh, chữa mắt và các thứ bệnh lậu, bệnh giang mai
Giờ thăm bệnh: Buổi sáng 7 giờ đến 9 giờ — chiều 14 — đến 17 —
KHÁM BỆNH: Giá 3 đồng một lần
XIN GIẤY LÀM-CHỨNG: Giá 1$50
Phòng thăm bệnh tại ĐƯỜNG GIA-LONG, XII
GIÂY NÓI SỐ 236

Người hút thuốc lá xành chỉ hút thuốc lá MÉLIA.

Bán buôn tại L'U.C.I.A. Đại-lý Độc quyền

Có gỗ trắc phiến và ván muốn bán
Hỏi tại số nhà 20 phố Tiên-Tsin, Hanoi

CÁC NHÀ ĐÚNG ĐỒ ẢNH NÊN BIẾT

Vì hiệu bào chế Montès, 54 phố Paul Bert, Hanoi mua nhiều, và mua được rẻ, nên hiệu ấy lại có thể bán được các chất Hyposulfite de Soude, Bisulfite de Soude, Sulfite de Soude, Hydroquinone, và tất cả các thứ dùng vào nghề ảnh theo giá rất rẻ.

[illegible] thư mà hỏi giá.

Lớp dạy tối. — Tại Trung Bắc Học Hiệu bây giờ cũng có lớp dạy tối để dạy học-trò thi vào trường Bảo-hộ hay trường Sư-phạm hoặc vào làm ở các công-sở.

Giấy xin học phải gửi đến ông Hiệu trưởng ở phố nhà Thờ (rue Lamblot) số 22.

Một điều luật mới tuyên bố tại Đông-dương. — Đạo chỉ-dụ quan Giám quốc ngày 4 octobre 1927 bổ khuyết điều 91 trong bộ Luật Hình Tây tại Đông-dương về việc trừng trị những sự âm mưu và vận-động làm trở ngại đến sự bình an của công chúng thì nay đã có nghị-định quan Toàn-quyền tuyên bố tại Đông-dương. Điều luật ấy bản-quán đã dịch đăng trong một số trước rồi.

Hội-đồng thành-phố. — Hội-đồng thành phố họp ngày hôm kia, đã bàn các việc sau này:

Việc M. Trani là nguyên lục lộ thành-phố xin tiền trợ cấp làm học bổng thì hội-đồng không cho, vì xưa nay chưa có cho ai như thế bao giờ.

Ng thị-Xuân là vợ góa một người lấy thuế chợ xin tiền trợ cấp. Trước hội-đồng đã cho 30 đồng rồi, nay lại cho 30 đồng nữa, vì có hai con còn bé.

M. Cadilhac trước có làm với thành phố, xin tăng tiền trợ cấp thì được thêm 1000 quan nữa nghĩa là hằng năm được 6800 *francs*.

Người lính cảnh sát Ng-văn-Thu bị bãi chức vì mắc bệnh, được trợ cấp 40 đồng.

Hội Nhảy-đầm xin trợ cấp, hội-đồng cho 100 đồng.

Chuẩn y bản dự án số điều lệ về việc cho linh trưng việc đánh cá ở hồ Trúc-bạch.

Người lĩnh-trưng cá là Mme Ng-thị-Cả muốn xin thêm một hạn năm năm nữa, nhưng không được.

Sau các ông hội-viên ta có thỉnh cầu mấy việc sau này:

1° Các đình chùa trong thành phố hiện nay nhiều chỗ cho thuê thành ra những nơi đổ-trường, lữ-điếm rất bậy-bạ Vậy không thể để mãi thế được. Từ nay phàm đình chùa nào muốn tôn tạo lên, thì phải có ban công tác của hội đồng và ban hội-đồng quản-trị các đình chùa do nghị-định quan Đốc-lý mới đặt ra duyệt-y mới được.

2° Các nhà thanh-lâu ở các phố buôn bán thật làm rầy-rà và thiệt-thòi cho hàng phố lắm; những nơi có các nhà ấy, chiều đến những người tử tế không ai đi lại tới nữa Vậy xin bắt các nhà thanh-lâu ở hẳn ra một khu xa thành-phố, cho khỏi sinh ra mọi nỗi bất tiện.

3. Các phòng cho thuê trọ trong thành phố, hiện nay là cái tổ hư cho bọn thiếu niên. Càng lắm phòng cho thuê bao nhiêu thì càng sinh ra bại-hoại phong-tục bấy nhiêu; vậy phải liệu đặt ra thể lệ thế nào, cho các phòng thuê không trái với mục-đích mới được. Các đội con gái phải tăng nhiều lên và phải kiểm-soát cho nghiêm ngặt mới được.

Đoạn, Hội-đồng chuẩn y trích số bạc 100 đồng trợ cấp cho gia-quyến M. Phương-văn Ry là thư ký tòa Đốc-lý, tạ thế năm ngoái,

Trích số tiền 50 đồng giúp vào cuộc sổ số lấy để lạc của bà đốc trường Nữ-học Tây tổ chức ra để giúp vào các cuộc làm phúc.

Đặt tên đoạn phố từ phố hàng Bông thợ nhuộm ăn với đường Gambetta, đường Carreau, gọi là phố Jean Soler, để kỷ niệm quan phó Đốc lý thứ nhất.

Đặt tên vườn hoa trước sở cầm hàng đậu là vườn hoa Alexandre de Rhodes và sẽ dựng ngôi tượng đức cha Alexandre de Rhodes ở đấy.

ĐỔ MỘT LỌ

Quintonine vào trong một lít rượu vang thường thì sẽ được một thứ rượu vang thực tốt, uống rất bổ huyết, gân cốt, và các cơ quan trong thân thể.

Mỗi lọ giá 0$60, có bán tại hàng bào chế. *Blanc*, phố Paul-Bert, Hanoi.

CHỈ CÓ MỘT THỨ THÔI

Thuốc đau mắt vàng rất công-hiệu mà quý-khách đã hoan nghênh bấy nay thì ở trên lọ thuốc phải có biên rõ « *COLLYRE JAUNE selon la formule du Dr Cazeneuve* ».

Thuốc cũng vàng, giấy giàn lọ cũng vàng mà giấy bọc cũng vàng, các quý khách nên đòi bằng được như thế thì mới khỏi nhầm.

Bán tại hiệu bào-chế:

CHASSAGNE

[illegible]

Thi chức phó cai trị. — Ngày hôm qua thi bài sau này:

Administration générale de l'Indochine:

Organisation judiciaire en Indochine. Tribunaux français, Tribunaux indigènes.

Tòa án binh. — Đến thứ ba, 29 novembre này, hồi 7 giờ tòa án binh sẽ họp để xét xử các việc sau này:

Việc người lính lê-dương tên là Baumann can tội say rượu là huyên-náo ngoài đường;

Việc người lính lê-dương tên là Braun can tội ăn cắp nhà binh;

Việc người lính tên là Mazé can tội không vâng lệnh trên và phạm với người trên trong khi đương làm việc;

Việc người lính tên là Hatilip can tội đánh người bị thương, không làm việc được tới 20 ngày;

Việc người lính khố đỏ tên là Dương-văn-Thiệp can tội khiếm khuyết chức-vụ.

Ngạch Học-chính. — M. Bế-Qui giáo học phụ ta tại Lương-thượng châu Nari tỉnh Bắc-cạn nay được từ chức.

Các viên chức có tên sau này có đơn xin đều được cáo hạn một năm.

1. Cáo lần thứ ba.

A. Kể từ ngày 1er octobre 1927: Melle Phạm-thị-Quyên giáo học hạng tám.

B. Kể từ ngày 1er Novembre 1927: M. Trần-văn-Ninh giáo học thi sai hạng tám.

2 Cáo lần thứ hai:

A. Kể từ ngày 10 octobre 1927: M. Hoàng-đình An, giáo học hạng tám.

B. Kể từ ngày 1er Décembre 1927: M. Hoàng-đình-Lễ giáo học thi sai tập sự.

* * *

MM. Lê quang-Hằng giáo học hạng ba, Nguyễn-Côn giáo học hạng tư tòng sự tại nha Học-chính kiêm việc dạy các lớp học mở cho người lớn tuổi ở trường hàng Vôi trong hạn kể từ ngày 15 Septembre đến 14 Novembre 1927,

MM. Nguyễn-hoài-Đĩnh giáo học hạng ba tại các trường phía Bắc, Nguyễn-tống-Sản giáo học hạng tư tại các trường phía Nam, Ngô-vi-Kiên giáo học hạng tám tòng sự tại nha Học-chính kiêm việc dạy các lớp học mở cho những người lớn tuổi tại trường Sinh-từ trong khoảng từ ngày 15 Septembre đến 14 Novembre 1927.

* * *

M. Phạm-văn-Bằng, giáo học hạng ba tại trường Cao đẳng tiểu học ở Nam định kể từ ngày 3 Novembre 1927 kiêm việc dạy thêm về văn chương tại trường ấy mỗi tuần lễ là 4 giờ và mỗi giờ được 3 đồng.

MM Nguyễn-quang-Xương giáo học hạng ba, Nguyễn-như-Loan giáo học hạng tư, Phạm xuân-Đô giáo học tập sự tại trường Cao-đẳng tiểu học ở Nam-định kể từ ngày 3 Novembre 1927 trở đi kiêm việc dạy thêm về văn chương mỗi tuần lễ là 2 giờ và mỗi giờ được 2 đồng.

Một kỳ thi bằng Sư-phạm cho ngạch trợ giáo. — Đến ngày 30 janvier 1928 sẽ mở một khóa thi cấp bằng Sư-phạm (certificat d'aptitude pédagogique) về bậc sơ-đẳng tiểu học mở cho các nam nữ giáo học tại sai tập sự.

Kỳ thi ấy mở tại những hạt nào sẽ định sau.

Các đơn xin ứng thi, nha Học-chính Bắc-kỳ nhận cho đến ngày 30 décembre 1927.

Ngạch tòa sứ Bắc-kỳ. — M. Ngô-đình-Tru thư-ký hạng tư thi đỗ tham tá nay được thăng tham-tá hạng năm ngạch tòa sứ Bắc-kỳ.

M. Ng-phạm-Toàn có bằng tú-tài Tây được bổ tham-tá tập sự niên-bổng 1.100 đồng.

Tại phủ Toàn-quyền. — MM. Phạm-duy-Tư và Ng-duy-Ninh có bằng tú-tài Tây đều được bổ tham-tá tập-sự niên-bổng 1,100 đồng tại phủ Toàn-quyền.

Ngạch Công-chính. — Các hàng thư-ký tập-sự có tên sau này đều được thăng thư-ký hạng sáu kể từ ngày 9 novembre 1927 là ngày hết hạn tập-sự một năm:

MM. Phạm-Nghi, Ng-công-Tích, Hoàng-đình-Cang.

MUỐN BÁN

1 cái xe ô-tô *Salmson* 10 c. v. máy còn tốt sơn lại hết cả.

Hỏi tại bản quán. 7.125

Les misérables

DE VICTOR HUGO

(Suite)

Le père Gillenormand songeait à Marius amoureusement et amèrement, et comme d'ordinaire, l'amertume dominait. Sa tendresse aigrie finissait toujours par bouillonner et par tourner en indignation. Il en était à ce point où l'on cherche à prendre son parti et à accepter ce qui déchire. Il était en train de s'expliquer qu'il n'y avait maintenant plus de raison pour que Marius revînt, que s'il avait dû revenir, il aurait déjà fait, qu'il fallait y renoncer. Il essayait de s'habituer à l'idée que c'était fini, et qu'il mourrait sans revoir «ce monsieur». Mais toute sa nature se révoltait; sa vieille paternité n'y pouvait consentir. — Quoi! disait-il, c'était son refrain douloureux, il ne reviendra pas! Sa tête chauve était tombée sur sa poitrine, et il fixait vaguement sur la cendre de son foyer un regard lamentable et irrité.

Au plus profond de cette rêverie, son vieux domestique, Basque, entra et demanda:

Monsieur peut-il recevoir monsieur Marius?

Le vieillard se dressa sur son séant, blême et pareil à un cadavre qui se lève sous une secousse galvanique. Tout son sang avait reflué à son cœur. Il bégaya:

Monsieur Marius quoi?

— Je ne sais pas, répondit Basque intimidé et décontenancé par l'air du maître, je ne l'ai pas vu. C'est Nicolette qui vient de me dire: Il y a là un jeune homme, dites que c'est monsieur Marius.

Le père Gillenormand balbutia à voix basse:

— Faites entrer.

Et il resta dans la même attitude, la tête branlante, l'œil fixé sur la porte. Elle se rouvrit. Un jeune homme entra. C'était Marius.

Marius s'arrêta à la porte comme attendant qu'on lui dît d'entrer.

Son vêtement presque misérable ne s'apercevait pas dans l'obscurité que faisait l'abat-jour. On ne distinguait que son visage calme et grave, mais étrangement triste.

Le père Gillenormand, hébété de stupeur et de joie, resta quelques instants sans voir autre chose qu'une clarté comme lorsqu'on est devant une apparition. Il était près de défaillir; il apercevait Marius à travers un éblouissement. C'était bien lui, c'était bien Marius!

Enfin! après quatre ans! Il le saisit, pour ainsi dire, tout entier d'un coup d'œil. Il le trouva beau, noble, distingué, grandi, homme fait, l'attitude convenable, l'air charmant. Il eut envie d'ouvrir ses bras, de l'appeler, de se précipiter, ses entrailles se fondirent en ravissement, les paroles affectueuses le gonflaient et débordaient de sa poitrine; enfin toute cette tendresse se fit jour et lui arriva aux lèvres, et, par le contraste qui était le fond de sa nature, il en sortit une dureté. Il dit brusquement:

Qu'est-ce que vous venez faire ici?

Marius répondit avec embarras:

— Monsieur...

M. Gillenormand eût voulu que Marius se jetât dans ses bras. Il fut mécontent de Marius et de lui-même. Il sentit qu'il était brusque et que Marius était froid. C'était pour le bonhomme une insupportable et irritante anxiété de se sentir si tendre et si éploré au dedans et de ne pouvoir être que dur au dehors. L'amertume lui revint. Il interrompit Marius avec un accent bourru:

— Alors pourquoi venez-vous?

Cet «alors» signifiait: *si vous ne venez pas m'embrasser.* Marius regarda son aïeul à qui la pâleur faisait un visage de marbre.

— Monsieur...

Le vieillard reprit d'une voix sévère:

— Venez-vous me demander pardon? avez vous reconnu vos torts?

Il croyait mettre Marius sur la voie et que «l'enfant» allait fléchir. Marius frissonna; c'était le désaveu de son père qu'on lui demandait; il baissa les yeux et répondit:

— Non, monsieur.

Et alors, s'écria impétueusement le vieillard avec une douleur poignante et pleine de colère, qu'est-ce que vous me voulez?

Marius joignit les mains, fit un pas et dit d'une voix faible et qui tremblait:

— Monsieur, ayez pitié de moi.

Ce mot remua M. Gillenormand; dit plus tôt, il l'eût attendri, mais il venait trop tard. L'aïeul se leva; il s'appuyait sur sa canne de ses deux mains, ses lèvres étaient blanches, son front vacillait, mais sa haute taille dominait Marius incliné.

(A suivre)

Những kẻ khốn-nạn

[illegible]

(Tiếp theo)

Cụ *Gillenormand* tưởng nhớ đến cháu ngoại một cách đằm-thắm say-sưa như là trai nhớ gái, mà lại có vẻ cay-đắng buồn rầu. Thường thì cái vẻ cay đắng buồn rầu vẫn là nhiều. Lòng thương-yêu mà không được thỏa sinh ra gay-gắt, thường hóa nên cơn giận đùng-đùng. Cụ vừa đến cái trình-độ quá nhớ thương đã đành quyết một bề, cam lòng chịu cái bề đốt gan xé ruột vậy rồi. Cụ đương ngồi tự biện cho mình nghe lấy rằng bây giờ không còn có lẽ gì xui-khiến được cho *Marius* trở về với cụ nữa rồi. Nếu nó có về nó đã về rồi. Âu là đành không bao giờ nhìn cháu nữa. Ông nén lòng cho quen dần cái cảnh đành là hết mong hết ngóng, quyết là phải nhắm mắt cũng không được nom thấy cái « Mơ-xừ ấy » nữa. Tuy vậy cái bẩm tính yêu dương của cụ nó vẫn bức-bối không chịu được như thế, cái thân già này không thể thuận nguyện được cái cuộc vĩnh-quyết vô-lý đó. Câu sau này của cụ thành ra như một câu láy lại trong bài thống-tâm thán-tích: Có lẽ nào! Có lẽ nào nó lại không về bao giờ nữa. — Cái đầu trụi hết tóc cúi gằm xuống cho đến ngực, hai con mắt lử-đử thảm-thiết mà oán-giận, nhìn như lỗ vào đống tro lò khói.

Cụ đương nghĩ-ngợi thâm-trầm như thế thì tên lão-bộc *Basque* vào thưa rằng:

— Thưa cụ, có *Mơ-xừ Marius* xin vào hầu.

Cụ ngồi nhổm ngay dậy, mặt tái như cái tử-thi bỗng ngồi nhổm lên, mà lắp-bắp hỏi rằng:

— *Mơ-xừ Marius* gì?

Tên người nhà vừa sợ-hãi vừa ngạc-nhiên thưa rằng:

— Thưa cụ con không biết, con không giáp người ấy. Chị *Nicolette* vừa bảo con: Ngoài kia có một vị thiếu-niên, anh vào bẩm rằng là *Mơ-xừ Marius*.

Cụ sẽ tiếng mà lầm-bầm:

— Cho vào đây.

Rồi thì cụ cứ ngồi yên như thế, cái đầu lắc-lư, con mắt lừ-đừ đưa ra nhìn ngoài cửa. Cánh cửa mở ra. Một vị thiếu-niên bước vào. Chính là *Marius*.

Marius bước qua bậc cửa rồi đứng đó, chờ cụ bảo vào mới bước vào.

Quần áo cậu rất là tiều-tụy, nhưng nhờ có cái chụp đèn che tối, cho nên cụ không nom thấy, chỉ thấy cái bộ mặt điềm-nhiên nghiêm-nghị mà buồn-rầu vô-hạn.

Cụ già vừa ngạc-nhiên vừa mừng rỡ ngơ ngẩn cả người, trong một hồi lâu tự-hồ cụ không thấy cảnh-vật quanh mình, chỉ như bỗng thấy cái gì sáng-lóa hiện lên trước mắt mà thôi. Lúc ấy cụ sắp té, như là nhìn qua một cảnh u-mê lóa quáng nào mà nom thấy cháu vậy. Chính nó, chính phải là thằng *Marius* đó rồi!

Thế chứ! Bốn năm trời nay rồi! Cụ chỉ đưa mắt nhìn một cái là nhận được hết cả người cháu. Cụ cho là đẹp trai, đài các, có phong dạng, đã lớn lắm, thành nhân rồi, dáng-điệu đoan-trang, phong-nhã. Cụ cũng muốn giơ cả hai cánh tay ra, mà vồ lấy, mà ôm-ấp lấy, ruột gan cụ lúc ấy khoan-khoái vô cùng, những lời yêu đương quí-mến như chứa đầy trong ngực muốn tràn ra cho thỏa. Sau rồi tấm lòng âu-yếm ấy không thể ẩn nạc được nữa, phải lộ ra, nhưng theo cái bẩm-tính cụ, khi nó đạt ra ngoài thì nó lại đạt ra một cách xẵng quá. Cụ bèn như giật-giọng mà hỏi cháu:

— Anh đến làm gì đây?

Marius lúng-túng thưa rằng:

Thưa ông.....

Trong ý cụ thì muốn rằng cháu phải nhẩy xổ vào mà ôm lấy cụ, cho nên cụ thấy cháu trả lời nguội lạnh như thế thì cụ giận cháu mà lại giận thân. Biết mình là xẵng quá mà trách cháu cũng quá lãnh-đạm. Cụ tự nhận mình có cái tật trong lòng rất yêu-thương rất nồng-nàn, mà chỉ đạt ra ngoài được những cách dậm-dật cứng cỏi như thế thì tức mình lắm. Đã toan giở ngọt ra mà việc xoay như vậy thì cụ lại hoàn tính chua chát. Cụ bèn cau nhàu mà hỏi cháu:

— Vậy thì anh về đây làm gì?

Hai tiếng « vậy thì » đó nghĩa là: Anh không về đây hôn tôi, thì anh về làm gì. *Marius* nhìn ông ngoại thấy nước da tái như là da tượng đá.

Lại lúng-túng nói:

— Thưa ông.....

Cụ già lại nghiêm giọng mà nói:

— Có phải anh về đây tạ tội với tôi không? Anh đã nhận những tội lỗi của anh chưa?

Cụ dỗ dành như thế, đã tưởng đỡ lời cho thằng cháu để nó nói luôn cho xuôi. Không ngờ *Marius* nghe ông ngoại hỏi như thế thì rùng mình, nếu vậy chẳng ra ông lại bắt cháu phải từ cha cháu, phải phụ cái tư-tưởng người đã tị-trần rồi ư. Cậu bèn cúi mặt xuống mà rằng:

— Thưa ông không.

Cụ già vừa đau lòng vừa giận bèn quát lên mà hỏi:

— Nếu vậy thì anh muốn cái gì mà anh về đây?

Marius chắp hai tay lại, tiến một bước, vừa run vừa khẽ thưa:

— Thưa ông, ông thương lấy cháu.

Lời van nài ấy xúc động lòng cụ già. giả sử cậu nói sớm một chút thì có lẽ chuyển được lòng già, nhưng lúc ấy mới nói ra thì là quá chậm mất rồi. Cụ già đứng dậy, hai tay chống cái gậy, môi thì lợt, cái trán lắc-lư, nhưng cái mình cao dõng-dạc như đè bẹp cháu đứng khúm-núm.

(Còn nữa)

Những hồi từ đầu, đã in thành mười hai quyển một bên chữ Pháp một bên Quốc-văn bán giá như sau này:

Phần thứ nhất	Quyển I	273 trang, bán	0$50
	» II	29? —	0 48
	» III và IV	15? —	0 58
	» V và VI	193 —	0 48
	» VII và VIII	31? —	0 68
Phần thứ hai	Quyển I	[illegible] trang, bán	0$48
	» II và III	[illegible]	0 50
	» IV, V và VI	275 —	0 60
	» VII và VIII	231 —	0 60
Phần thứ ba	Quyển I, II và III	251 trang, bán	0$88
—	Quyển IV, V, VI và VII	299 —	0 68
—	Quyển VIII	305 —	0 68

Ở xa tính thêm tiền cước, mỗi quyển.......... 0$20
Cả mười hai quyển [illegible] .... [illegible]

Khảo về y-học cổ của ta

Cẩm-nang trích lục

Nữ khoa tạp chứng

Tự dục môn

(Tiếp theo)

Phương tễ luận biện

Đàn ông người nào khỏe mạnh mà hiếm đường sinh dục là bởi khí bẩm bất túc, trị nên dùng bài nhân sâm cao, hoặc gia hoàng kì bạch truật, người nào béo đẫy mà hiếm đường sinh dục là bởi trong con vị bị mỡ sáp, trung khí khiếp đoạt trị nên dùng thang bổ trung gia lộc giác giao khởi tử chế phụ tử [illegible] dương nhục thung dung nếu tì vị không hòa ăn kém, chi thể mỏi mệt, thì là khí rồi không thì hóa trị nên dùng thang bổ trung. Thân thể nóng như đang tràng vị táo sáp thì là âm thủy kiệt, trị nên dùng thang lục vị gia chi mẫu hoàng bá qui thân khởi tử

Đàn bà thì bào thai có thấp treo lên thận tạng và tâm bào lạc cùng là âm tạng cả, thận và tâm bào lạc hư, thì phong hàn thừa hư xâm phạm rồi ngưng tụ ở tử cung sinh ra tuyệt không sinh dục, vậy thì dùng tễ ôn trị để khử phong hàn thì hóa dục là phải, nhưng do âm hư mà nhiệt tử cung không nhiếp thụ tinh huyết mà không kết thai cũng có, nếu dùng những tân ôn nhiệt tễ cho được giải tán mà không bổ dưỡng thì táo nhiệt càng dữ, còn tư hóa dục rồi gì? vậy thuốc đàn bà tất phải phương tễ vừa ôn vừa bổ mới là hoạt pháp.

Tiền đả a

Xưa kia có người đàn bà ba mươi tư tuổi đêm rằm thường mộng cùng với ma quỉ giao hợp và trông những đền đài miếu võ hoặc thuyền bè cầu cống chả hạn, kể hàng mười lăm năm giời, tịnh không sinh dục. nhân gặp được ông thầy thuốc đời chẩn bệnh rồi nói rằng: đó là dương hỏa thịnh ở trên, âm thủy thịnh ở dưới mà sinh bệnh, cho nên mộng tiếp qui thần là âm linh mộng thấy đền đài miếu võ là âm sở, mộng thấy thuyền bè cầu cống là phần ở dưới nước, nói đoạn, ông dùng luận ba thang dũng đàm ba thang, lợi tiện ba thang tán hỏa, thì không mộng mị gì nữa, vừa được một tháng là có mang.

Hiếm đường sinh dục bởi [illegible] đàn bà đàn ông cũng phải điều tễ mới linh nghiệm.

Đàn bà thì hoặc là ở cung hư lãnh, hoặc là khí lạnh huyết suy: hoặc là nhiệt khí ẩn phục trong huyết phận hoặc là tì vị hư tổn, không đủ vinh dưỡng xung nhâm kinh mạch; hoặc là đàm tích huyết tích ngưng trệ bào lạc cho nên không sinh dục.

Đàn ông thì hoặc là thận hư tinh nồi, hoặc là bẩm thụ suy nhược khí huyết hư tổn, hoặc là sự ham muốn không có chừng độ, âm tinh hao tán cho nên không sinh dục.

Đàn ông đàn bà cũng vậy, xích mạch bên tay phải vi tế hoặc hư đại vô lực thì trị nên dùng phương bát vị hoàn. Xích mạch bên tay trái hồng đại vô lực, thì trị nên dùng phương lục vị hoàn. Xích mạch cả hai tay cùng vi tế hoặc phù đại, thì trị nên dùng phương thập bổ hoàn. Nếu trị không điều bổ, mà thiết dùng phương tễ tân nhiệt, thì chả những là vô ích, lại càng thêm hại.

Thụ thai luận

Thai nguyên luận biện

Ông Lý đông-Viên nói:

Kinh dịch nói: « nhất âm nhất dương chi vị đạo » — một khí âm một khí dương phối hợp tức là đạo: nói « nam nữ cấu tinh vạn vật hóa sinh » — âm dương kết cấu hóa sinh muôn vật; nói: « kiền đạo thành nam khôn đạo thành nữ », — con giai hiệp ứng với đức quẻ kiền, con gái hiệp ứng với đức quẻ khôn. Đó là nói sinh cơ tạo hóa phôi thai cũng có điều lý.

Người ta sinh dục cũng phải có âm dương phối hợp, chứ không chuyên trách ở như người đàn bà được tức như lời nội kinh: « dương giữ chi chính âm vi chi chủ » nghĩa là (hình thể muôn vật sinh ra bởi tự khí âm, nhưng cũng phải có khí dương mới hóa); chữ nội kinh nói: « khôn đạo toàn hồ thiên nhi thời hành » nghĩa là: (đạo quẻ khôn phải thuận thừa lên đức quẻ kiền), thế có phải rằng: dẫu sinh vật phải nhờ có sinh khí của giời. đàn bà sinh con phải nhờ có tinh khí của đàn ông không.

Nhưng suy xét cho đến nơi đến chốn, thì hình thể hóa sinh bởi tư nh khí, mà [illegible] hình thể, phải có chân thần. nếu không có chân thần. thì tinh khí chẳng qua cũng là một nắm do tàn đó thôi, có tư hóa dục gì được? xem ngay như những người tư tình cẩu hợp, (gái giai tư thông), không thiết gì đến sự tình dục mà chợt cái giao cấu là thụ thai ngay. những người phu phụ hợp duyên, lâm lăm chẳng ngọc, thì lại không có công hiệu. vậy chân thần chả cũng quan hệ lắm du? sao vậy? là dâm vọng chơm thì tâm thần cảm hứng, dục hỏa xí, cho nên tinh khí bệu, hiếm hoi mong mỏi thì tâm thần hao tán dục hỏa suy, cho nên tinh khí bạc, lẽ đó rõ ràng lắm, phương chi cổ nhân cũng có nói: tình động thường nhân cảm hứng tự ngoài, vậy thời cái cảm hứng đó chả phải là thần cơ xúc phát hay sao cho nên nói rằng tinh khí hóa sinh hình thể mà cốt phải nhờ có thần là nghĩa thế.

(Còn nữa) **Phùng-năng-Tĩnh**

SÁCH LUẬT

Quan phó Bình-lương, *A. Dejean de la Bâtie*, giáo-sư trường Cao-đẳng Đông-pháp, mới soạn một bộ luật sau này:
1° QUỐC-TẾ CÔNG-PHÁP (Droit international public) giá. 2$00
2° QUỐC-TẾ TƯ-PHÁP (Droit international privé) giá. 2.00
3° HANG-HẢI PHÁP-LỆ (Droit maritime) giá. 1.80
4° THƯƠNG-LUẬT HỌC (Droit commercial) giá 3.00
(Tiền cước gửi đi các tỉnh, tính ngoài)
Bộ luật này, soạn toàn bằng chữ Pháp cả
Bán tại bản-quán

LỆ MUA BÁO

Xin nhắc lại để các ngài duyệt-báo biết rằng: tiền mua báo thì phải trả trước. Vậy các liệt quí ông nào mua thì gửi tiền cho: hễ không có tiền gửi theo giấy mua thì bản-quán không trả lời. Mua báo thì tính từ rằm hoặc mồng một tháng tây trở đi cho gọn.

Một việc có ích nên chú-ý

Đã một năm rưỡi nay, sau khi khảo-cứu tìm-tòi mãi, bác-sĩ CASAUX có cho chúng tôi cái phương-pháp chế ra thứ thuốc **đau mắt** COLLYRE JAUNE lấy tên hiệu của ngài. Tự bấy đến nay, người Tây, người Nam đã mua dùng tới 100.000 lọ thuốc ấy rồi, ai nấy đều thấy hiển-nhiên là thứ thuốc rất công-hiệu và đều công-nhận rằng nhà nào tất ra cũng cần phải có trữ lấy một lọ thuốc COLLYRE JAUNE mới được. Mà thật thế, người ta đã chứng-nghiệm rằng phàm người nào mới mắc phải chứng đau mắt, mà mỗi ngày từ hai ba bận rỏ ngay mấy giọt thuốc COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CASAUX vào mắt đau, kỳ cho tới lúc mắt khỏi hẳn đỏ, thì tránh được hết thảy những chứng đau mắt nguy-hiểm có thể làm đến thong-manh. Trong kỳ sau ta sẽ nói đến vấn đề này. Nay hãy xin nói để độc-giả biết một việc quan trọng về việc chế ra thứ thuốc COLLYRE JAUNE ấy của bác sĩ CASAUX.

Nguyên xưa rày thứ thuốc COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CASAUX vẫn đựng vào trong một cái lọ có nút chai nút kín, khi muốn dùng thì mở nút chai ra, lấy cái ống giọt có kèm theo mà hút thuốc, cho vào lọ lấy mấy giọt thuốc mà tra vào mắt.

Cái cách tra thuốc như thế thật có nhiều điều rất nguy-hiểm, nhưng được một điều rằng: thuốc COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CASAUX có sẵn nhiều chất trừ trùng rất tốt.

Những cái nguy-hiểm ấy là:

1. Cái nút lọ mở ra thường để ngay vào chỗ bụi bặm, có vô số giống trùng rất nguy-hiểm.

2. Nhiều khi nút mất, bụi ở không khí có chứa chan vi-trùng lọt vào trong lọ làm cho thuốc hóa đục-bẩn.

3. Sau khi tra thuốc rồi, cái ống rỏ giọt bỏ ở ngoài, bụi bặm ở không khí bám vào rất bẩn.

Rồi nhiều khi người đau thấy thuốc đã vẩn đục, không dám dùng nữa, thế là phí mất tiền toi.

Lâu nay chúng tôi cố sức tìm cách để giải-quyết vấn-đề quan-trọng ấy, nhân vừa rồi sang Pháp về, chúng tôi mới tìm được cách mà giải-quyết được.

Cốt nhất là phải nghĩ cách làm sao chế ra cái lọ đựng cái ống rỏ giọt thuốc COLLYRE JAUNE có thể tránh không dây bụi được, mà lại bán được rẻ tiền. Nay chúng tôi hiện đã chế được thứ lọ đựng thuốc như hình vẽ sau đây.

Đựng thuốc bằng lọ như thế, thì thật tiện-lợi lắm. Thứ lọ này rất thanh, có thể để cho rỏ giọt thuốc vào mắt được. Ngoài lọ có bọc cao-su cho khỏi bụi. Về mặt bên kia có cái vú cao-su, Khi kéo vú ấy ra, nghiêng lọ đi, lấy ngón tay ấn vào, như hình sau đây, thì cứ mỗi một cái ấn được một

giọt thuốc chảy ra. Vậy khi tra thì tay trái vạch mắt đau ra, tay phải cầm lọ thuốc, ngón tay cầm lấy cái vú lọ, nghiêng lọ đi, ấn ngón tay vào vú tự khắc thuốc rỏ vào mắt (xem hình sau đây).

Ta tưởng lại nên nói thêm rằng thứ thuốc COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CASAUX đựng vào lọ để trong cái hộp, có cả giấy chỉ bảo mọi cách thiết-yếu trong khi dùng bằng chữ quốc-ngữ và chữ

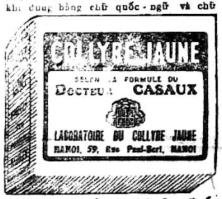

nho. Có nói rõ cả cái cách đựng thuốc COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CASAUX theo

0$50

lối mới ấy giữ nguyên tinh-chất thuốc được lâu dài hơn cách lối cũ là nhường nào.

Sau nữa, chúng tôi lại muốn rằng thuốc COLLYRE JAUNE của bác sĩ CASAUX vẫn cứ giữ được giá rẻ như cũ, vì đã là một thứ thuốc cần dùng, thì phải định một giá dù người giàu, dù người nghèo cũng đều có thể mua được cả mới được. Bởi vậy chúng tôi định bán thứ thuốc COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CASAUX đựng trong lọ rỏ giọt, có giấy cắt nghĩa, có hộp đựng, cả thảy có ba hào chỉ thôi.

Lọ không, còn nguyên mũ bọc bằng cao su và ống vú trả lại, mỗi cái năm xu.

0$05

Các ngài chỉ nên dùng thứ thuốc COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CASAUX thôi. Duy có thuốc ấy mới là thuốc đau mắt công-hiệu, hơn hết thảy các thứ thuốc khác bắt chước thuốc ấy mà làm.

Chớ quên rằng thuốc COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CASAUX là thứ thuốc rất hay và rất rẻ tiền.

Độc-quyền bán ở hiệu CHASSAGNE
59, phố Paul Bert, Hanoi

TẬP DỊCH PHÁP-VĂN

Aux paysans

Aux voix qui vous diront la ville et ses merveilles,
N'ouvrez pas votre cœur, paysans, mes amis!
A l'appel des cités, n'ouvrez pas vos oreilles:
Elles donnent, hélas! moins qu'elles n'ont promis.

. . . .

Paisibles et contents, la tâche terminée,
A votre cher foyer vous rentrez chaque soir.
Combien de citadins, au bout de leur journée,
Ne rapportent chez eux qu'un morne désespoir.

. . . .

A vos champs, à vos bois, demeurez donc fidèles.
Aimez vos doux vallons, aimez votre métier!
Auguste est le travail de vos mains paternelles,
C'est de votre labeur que vit le monde entier.

AUTRAN

Khuyên người nhà quê

Khuyên ai ở chốn lâm-tuyền,
Đừng nghe nhời bảo: nên lên tỉnh thành,
Nào là thú lạ, cảnh xinh...
Chớ nên nhẹ dạ dứt tình quê hương,
Than ôi! cái chốn phố phường,
Đã làm khổ sở thảm thương bao người!

. . . .

Buổi chiều, công việc xong xuôi,
Dân quê sung sướng thảnh thơi về nhà.
Bao người ở chốn phồn hoa,
Gặp điều thất-vọng nghĩ mà buồn tênh.

. . . .

Ai ơi! giữ dạ trung thành,
Yêu vườn mến ruộng, dứt tình sao nên?
Việc đồng áng rất thiêng liêng,
Nhân dân được sống bởi điền tốt nuôi.

P. h-Ngọc (Bắc-ninh)

ĐÃ XUẤT BẢN RỒI:

«NHỮNG KẺ KHỐN NẠN»

(LES MISÉRABLES)

Soạn giả: Victor Hugo

Dịch-giả: Nguyễn-văn-Vĩnh

VĂN PHÁP VÀ VĂN QUỐC-NGỮ ĐỐI NHAU

GIÁ BÁN: Phần thứ nhất, quyển thứ	1, mỗi quyển.	0$50
— —	2, — .	0.45
— —	3-4, — .	0.85
— —	5-6, — .	0.45
— —	7-8, — .	0.65
Phần thứ hai, quyển thứ	1.	0.45
— —	2-3.	0.50
— —	4-5-6.	0.60
— —	7-8.	0.5[illegible]
Phần thứ ba quyển thứ	1-2-3.	0.55
—	4-5-6-7, —	0.65
—	8, — .	0.65
Tiền cước gửi Recommandé, mỗi quyển	. . . . .	0.20
—	cả 12 quyển gói làm một	1.00

Dịch cổ-văn

Khốc Lại truyện tự

Tư-Mã-Thiên

Đức thánh Khổng nói rằng: «dạy nó lấy chính, sửa nó lấy hình, dân chỉ giữ khỏi tội mà không biết hổ. Dạy nó lấy đức, sửa nó lấy lễ, dân có bụng hổ và đổi»

Họ Lão nói: «Bậc thượng-đức chẳng phô đức, thế nên có đức, (không có tác vi, thuận dùng tự nhiên, mà dân tự hóa, vậy nên đức hóa thấm khắp. (Bậc hạ-đức chẳng mất đức, thế hóa không có đức, (gìn giữ tác vi, không dám rẽ nát, có đức trông thấy, nhưng chẳng qua cõi được một lúc, vậy nên không thành ra đức.) phép lệnh sáng rườm, trộm giặc càng có», Thái-sử-Công rằng: «Tin thay lời nói ấy» (tin cả hai lời nói của Khổng Lão) Phép lệnh chẳng qua chỉ là cái đồ để trị dân, mà không phải là cái gốc chữa đục sửa trong cho dân được sửa ra, (Lúc đời nhà Tần cái lưới hình pháp mau biết chừng nào, vậy mà gian dối vẫn nảy ra, càng ngày càng quá, trên dưới lừa nhau, đến nỗi ngày đêm không cứu được nữa, (trên lừa dưới, dưới dối trên, tránh nào chẳng hỏng)

Đang lúc bấy giờ, việc quan như lửa cái đốt sôi, phi làm mạnh mẽ dữ dội, sao kham nổi được chức việc ai nói đạo-đức thì chắc là mắc phải cái tội khoáng chức (cứ nói đạo đức, cho là hèn không làm nổi việc). Vậy nên hễ có nhắc đến câu «xử kiện thì ta cũng như người, cốt nhất là làm thế nào. Khiến cho không có kiện nữa» những kẻ hạ sĩ nghe mà nhau nhau cười ầm lên, (những lũ độc dữ họ đang lấy tàn khắc làm sống, cho nên thấy nói không kiện, thì cười). Nhà Hán nảy lên, phá cạnh góc mà làm tròn, đẽo chạm khắc mà làm trơn, lưới vợt sổ những con cá nuốt thuyền (Hán đổi tệ chính nhà Tần, bỏ nghiêm chuộng khoan dầu đứa đại gian ác, như con cá lớn nuốt thuyền, cũng chẳng vây bọc quá khắt), mà việc quan răm rắp chẳng đến nỗi có gian lậu, dân sự yên ổn. (Khoan mà quan tĩnh dân yên. Không cần xét gian mà gian tự tắt) Xem đó thì đằng nào nên đằng nào [illegible] biết (Cai trị dân tại đạo-đức không tại hình luật)

Tuyên-văn-Tử

Đoản-thiên tiểu-thuyết

Đạo cha con

(Tiếp theo)

Nhưng không ngờ cái bệnh của hoàng-tử, vua cùng hoàng-hậu không thể dò xét được, mà dẫu có đem nàng Tan-hoa về, cũng chửa dễ đã giải được bệnh, nguyên vì từ khi hoàng-tử trông thấy linh hồn vua trước hiện lên, cái chí phục thù, càng thêm nóng nảy trong những cái ngày tháng chưa báo thù xong, gan ruột còn nóng như là lửa đốt. Nghĩ thầm rằng ở bên tả bên hữu vua lúc nào cũng có vũ-sĩ cầm binh khí đứng thị vệ rất là uy nghiêm không thể lại gần được, báo thù khó lắm. Lại nghĩ rằng mẹ là hoàng-hậu lúc nào cũng thân cận mật thiết với vua mới, muốn giết vua lại sợ lấy đến mẹ chàng, cho nên việc phục thù lại càng khó lắm, bởi nghĩ thế nên cái chí khí phục thù của hoàng-tử bất giác lâu ngày hóa nhạt dần, lại nghĩ rằng: âm hồn vua cha hiện lên dặn như thế. chuyện tựa hồ như chuyện mộng ảo, không biết có đích thực không. Muốn tìm một cái chứng cớ gì, biết cho đích xác. sẽ làm việc báo thù mới cam tâm, kẻo sợ sau nghĩ ngờ phấp phỏng hả dễ đã vội hạ tay để người cả tội oan, thì thêm hối hận. Bởi vậy nên việc phục thù chưa dám làm vội.

Đương khi hoàng-tử nhọc sự báo thù, chợt có một bọn phường tuồng qua xứ ấy, trong bọn phường ấy có tên Mỗ-sinh khéo đóng vai vua Đặc-la bị giết, với hoàng-hậu gặp nạn. điệu bộ diễn ra tuyệt là bi thảm. Hoàng-tử Hàn-lợi-bức xưa kia vẫn thích xem tấn tuồng ấy. Nay nhân lúc buồn, trông thấy bọn phường tuồng ấy đi qua, liền mời vào diễn, hoàng tử bảo Mỗ-sinh diễn tấn tuồng vua Đặc la bị giết. Âm nhạc nổi lên một dạo, trên vũ-đài cuộn màn lên, tiếng người reo vang như là sấm động, đã thấy một vai hung tợn (tức là kẻ giết vua Đặc-la) ra nhảy ở trên sân khấu, nào là làm những việc giết nhân dân, đốt thành ấp, mà vua Đặc-la bị hại. Hoàng-hậu Hy-cu, thấy vua Đặc-la bị nạn, thương khóc sầu thảm, những muốn quyên sinh, phát thành bệnh cuồng, chân đi đất, mình cởi trần, quỳ ở dưới điện, trước kia đầu đội mũ hoa, mình mặc áo gấm, nay chỉ lấy một vuông khăn phủ đầu. mình vải buộc ngang lưng mà thôi, cái thái độ thương xót thành điên cuồng, diễn khéo y như là sự thực, diễn khéo đến nỗi khiến cho người đi xem ai cũng tưởng như là mình tới cái cảnh ấy, trông thấy sự tình thế thực.

Những người tả hữu của hoàng-tử Hàn-lợi-bức xem tấn thảm kịch ấy, ai cũng đầm đầm sa rơi nước mắt, thấm ướt cả áo. Cả đến những con hát diễn đến lúc nhập tình nhập lý cũng hóa rơi nước lệ, mà tiếng hát pha lẫn tiếng khóc.

Hoàng-tử xem tấn tuồng ấy bất giác hóa cảm động, việc báo thù cho cha tưởng chừng đã đến lúc sắp quên, đến lúc xem đến tấn tuồng vua «Đặc la bị hại» không khác gì truyện vua Đan-mạch bị chết oan, tựa hồ như khơi gợi cái lòng báo thù cho cha một cách nồng nàn hăng hái, nghĩ rằng thù cha chưa báo được, lòng đau như cắt, dù có trăm trượng đánh vào thân mình cho chết, cũng chưa chuộc được cái tội bất hiếu với cha, lại nghĩ bọn con hát ấy khéo diễn được y như sự thực, nếu tấn tuồng ấy diễn ra ở trước mặt chú ta, để ta quan sát sắc chú ta đối với tấn tuồng này như thế nào. thì có thể lấy đó mà dò xét được cái thảm kịch cha ta bị hại mới rồi chú ta có hạ thủ hay là không vậy. Hoàng-tử nghĩ như vậy, hôm sau liền sai bọn con hát diễn một tấn kịch giống như cái bi kịch nhà mình, mời ông vua chú lại xem.

Bọn con hát diễn một tấn kịch *«Xưa có Công-tước ở nước Dạy-dã nạp tên là Cao tê lấy nàng Bạch-triết đoạn có anh em chí thân của Công tước tư tình với nàng Bạch-triết liền đánh thuốc độc cho Công-tước chết, cách vài tháng sau nàng Bạch-triết kết duyên với kẻ gian phu tức là đứa giết chồng mình»* Hoàng-tử xem tấn kịch ấy thấy tình cảnh giống như hệt với tấn kịch nhà mình, liền sai đón vua cùng hoàng-hậu lại xem.

Cát-lạc-triệu về linh, bèn sang với hoàng-hậu và các đại thần tới rạp hát xem, trên dưới đã an tọa, thấy võ đài khai mạc, vai trò ra trước nhất là Công-tước Cao-tê, vai trò ra thứ hai là phu nhân Bạch-triết, dáng phu-nhân yểu điệu mềm mại, tiếng oanh thỏ thẻ, dọng nói ngọt ngào, khéo diễn ra hình dạng đằm thắm với công tước lắm. Lại chỉ tay lên giời thề rằng: «Dù sau này Công-tước có bất hạnh thất lộc đi. thì thiếp một mình ở trong thâm khuê, then cài cửa đóng cố giữ toàn trinh tiết cho đến lúc già thì thôi, thiếp xem thiên-hạ có đôi ba cô thông gian với kẻ đội phu, mưu mẹo giết chồng, cái tội ác ấy chỉ muốn đem ra cho voi dày hổ nhá»

Diễn đến khúc ấy, Hoàng-tử đứng trông thấy vua Cát-lạc-triệu cùng hoàng-hậu. xấu hổ đến nỗi sắc mặt tái mè, người ngây như gỗ một lát nữa thấy vai Lưu-xuân nó ra sân khấu ngôn ngữ cử động y hệt ra ráng một kẻ mặt người bụng thú; dò thăm Công tước ngủ trưa ở vườn hoa, liền đi theo đánh thuốc độc cho chết. Cái tình cảnh ấy diễn ra. không khác gì chớp thành phiến ảnh vua Cát-lạc-triệu giết anh ở vườn hoa trong lúc đương ngủ. Vua Cát-lạc-triệu xem đến đấy, bất giác thẹn mướt mồ hôi, hoa ra sợ hãi, trong lòng khó chịu. như gai đâm vào ruột, ngồi không yên, bèn nói thác ra có bệnh để lui về triều. vua đã ra rồi tấn kịch không mấy chốc mà tan.

(Còn nữa) Thạch-bằng dịch thuật

Dư luận Nam-kỳ

Thế nào gọi là văn-sĩ?

(Tiếp theo)

Thời thế đối với mình không phải là người thầy mà mình phải chiều theo.

Gặp lúc thời thế suy vi, thì mình có cái cải tạo phục hồi thời thế. Gặp lúc thời thế rực rỡ thì mình biết xét cái hư cái thiệt rõ ràng.

Phong tục đối với mình cũng vậy, phong tục một ngày một đổi, có lúc thiên-hạ xu hướng lắm, mình người có tai mắt không phải nhân cái lòng dục thiên hạ trong một lúc mà bưng bốc lòng ấy lên, trước thì lợi, sau được tiếng thiên-hạ gọi khen, mà quên cái hại phong tục sau này. cái nhục cho phong tục đời trước.

Xã-hội đối với mình như một gánh nặng, mình đã tự nhận là văn-sĩ, cần phải tô điểm thêm vào; kề vai chung gánh với người khác.

Đương hồi xã-hội mê muội bỡ-ngỡ nhút nhát không thể ngồi mà uống rượu, ngâm thơ, hay là đặt những câu văn mê ám lòng người, những sách vở đã không tuồi tan được đám mây ngu, mà lại khiến cho người sợ thêm, ngu thêm, mê thêm.

Văn-sĩ mà hiểu nợ nghiên bút như thế, tai than ôi! cho văn-sĩ!!

Nhà người văn-sĩ hiểu cái nghĩa ở đời mỗi người mỗi khác, cho nên mỗi người đều có triết học riêng, nhờ có triết học riêng của mình, nên nghèo khổ cũng không hèn, giàu sang cũng không ỷ, quyền quý cũng không kiêng không sợ.

Ai giàu mặc ai, văn-sĩ không nịnh hót, ai ngồi cao trước cả thây ai. văn-sĩ không quỳ mọp, bao giờ tinh thần vẫn giữ được tự do luôn chỉ biết có một cái quyền chúa tể đấy mà thôi, ấy là quyền chúa-tể của tinh thần.

Làm thân văn-sĩ trước khi chưa hiển đạt nhiều lúc túng rồi thật, nhiều lúc cảm ngộ thật nhiều lúc ngả lòng thật, song mình là bậc văn sĩ thì không khi nào nhân những lúc ấy mà bỏ mất, bán rẻ, bán mất khí tiết, linh hồn của mình như một món đồ tầm thường.

Khi trước thiên hạ biết tiếng rồi, thì lời văn mình càng ngày càng thêm thận trọng, sự hành động của mình càng ngày chính-chắn đường đường.

Đối với đời mình là một người ân; đối với hậu tấn, mình là một vai anh đứng đắn, gặp người có tai thì hết sức bài bác, chẳng phải vì mình ghen ghét, nhưng sợ nó làm hại cho đời như loài chuột loài mọt, rồi được nghe một người có học nói: «Đời này muốn làm anh văn-sĩ dễ lắm, viết văn không cần hay, miễn có tiền nhiều cổ động lung tung, quảng cáo rầm rầm thì được.» rồi người ấy kể truyện một người triệu phú bên Pháp làm quảng cáo cho ông Edmond Radiguet là tác giả cuốn «La Diable au corps» tốn hết một triệu quan, rồi nói nhà văn-sĩ ấy được thiên hạ hoan nghênh lắm.

Tôi lấy làm lạ cãi lại rằng: «Sự hoan nghênh ấy nhất thời mà thôi, Bông phù dù tuy có màu sắc như bông hướng thực, song không thơm như bông hương được, thiên hạ lầm một lúc, chứ không ai lầm hoài, đời sau không ai lầm nữa, giá trị văn chương đều ở tư-tưởng, tư-tưởng không có, mà bảo là giá trị, thật là bảo một điều xưa nay chưa ai nhận vậy» Ông ấy lắc đầu mà đáp, không có tiền thì được.

Lấy tiền mà đoán giá nhà văn-sĩ, điều đó tôi mới nghe lần thứ nhất. nếu lấy tiền mà đoán, thì ông Corneille lúc về già, đi giầy rách, chắc chẳng phải một bậc văn-sĩ của nước Pháp, hồi thế kỷ thứ 17, theo như lời ông tân học đã nói.

(Còn nữa) *Công-luận báo*

TARÉOL ROGIER

Thuốc chuyên-môn rất mạnh để trị bệnh lậu. Trị các bệnh như Blennorrhée. — Cystite. — Catarrhe vésical rất hiệu. — Là một thứ thuốc mới các ông thầy thuốc ở thuộc-địa đều khuyên dùng thuốc ấy.

Giá một lọ: 2$00

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ

L. BLANC

81, phố Paul-Bert, Han

1083

Số 279

TÂY-DU

DOÃN-KẾ-THIỆN dịch thuật

Đại-thánh liền thò tay vào vành tai bên tả Bát-giới mà lấy, quả nhiên được một khối bạc, đút ngay vào trong bọc, rồi hiện bản tướng ra, mà cười lên khanh khách.

Bát-giới thấy là Đại-thánh, liền phát cáu mà mắng rằng:

Cái thằng Bật-mã-ôn giời đánh chết kia, người ta đã đang bị khổ sở thế này, lại còn đến đánh lừa để lấy tiền bạc của người ta.

Đại-thánh cười mà nói rằng:

Thôi, tiền bạc là việc nhỏ, hãy không nói đến, bây giờ ta phải vội vàng cứu nhà ngươi ra đã.

Đại-thánh nói rồi, liền cầm côn sắt lùa vào cái thừng trói mà nâng Bát-giới lên bờ, rồi cởi trói cho.

Bát-giới đứng phắt ngay dậy mà nói rằng:

Kha kha, chúng ta mở cửa sau mà chạy.

Đại-thánh nói:

Đi đằng cửa sau xa lắm, chi bằng cứ thẳng cửa trước mà ra, nhà ngươi cứ đi theo ghịt đằng sau ta này.

Bát-giới đi theo sau Đại-thánh, ra đến từng cửa thứ hai, thấy cái đinh ba dựng ở đó, liền cầm lấy mà đánh lùi bụi, ra lọt đến từng cửa thứ ba thứ tư nữa, giết chết không biết bao nhiêu là yêu-binh.

Bấy giờ con lão-yêu thứ nhất ở trong trông thấy hốt hoảng bảo con lão-yêu thứ hai rằng:

Thôi hỏng rồi, Tôn-hành-giả nó lại lọt vào được lúc nào, cứu được Bát-giới ra, đang phá cửa mà đánh giết yêu-binh của ta kia.

Lão-yêu thứ hai liền vác sang chạy ra cửa mà mắng rằng:

Con hầu-tinh kia không được vô lễ.

Nói rồi, cầm sang mà đâm, Đại-thánh giơ côn lên đối địch. Hai bên đánh nhau ở ngoài cửa động một hồi lâu rất là hăng hái. Bát-giới cứ đứng ở cái mỏm núi, dựng đinh ba lên mà nhìn, không đến đánh giúp. Lão-yêu thứ hai thấy Đại-thánh đánh rất hăng, liền quật cái mũi ra, chực cuốn bắt Đại-thánh.

Đại-thánh biết thóp, hai tay giơ thẳng ngọn côn mà nhảy lên một cái, nên lão-yêu chỉ lấy mũi quấn chặt được ngang lưng, chứ không quấn được hai tay, vì vậy hai tay vẫn còn khua múa được, cứ cầm côn mà đánh mãi vào mũi lão-yêu.

Bát-giới trông thấy liền nói rằng:

Con quái này, lần này không khéo thì chết, lúc nãy nó cuốn bắt ta, vì nó cuốn chặt lấy cả hai tay, nên không làm gì được. Bây giờ nó cuốn bắt sư huynh ta, lại không cuốn được hai tay, nếu sư-huynh ta, cầm côn mà xói thẳng vào lỗ mũi nó một cái, thì tất là chịu phép không còn làm gì được nữa:

Đại-thánh nguyên không có ý ấy, nghe thấy Bát giới nói mới biết, liền hóa phép làm cho cái côn nhỏ lại và dài ra hơn một trượng, giơ lên xỏ ngay vào lỗ mũi con lão-yêu ấy.

Lão yêu đau quá, gầm lên một tiếng, vội buông cái mũi ra. Đại-thánh liền quay tay nắm ngay lấy cái mũi, hết sức kéo đi, lão-yêu sợ dắng dệt đau. đành cũng phải đi theo. Bây giờ Bát-giới mới dám chạy lại, cầm đinh ba đánh vào sau lưng lão-yêu.

Đại-thánh nói rằng:

Không được, không được, nếu đánh nó chảy máu ra, sợ sư-phụ lại mắng chúng ta là tàn hại sinh-vật, chi bằng cứ cầm đằng cán mà đánh thì nó chỉ đau mà không chảy máu.

Bát-giới nghe lời, quay cái cán đinh ba lại, cứ đi một bước lại đánh một cái, còn Đại-thánh cứ lôi lướt cái mũi nó mà đi trước, trông như hai người đi chăn voi, lôi tuột về đến dưới bờ núi.

Sa-tăng trông thấy, cười và bảo Tam-tạng rằng:

Sư-huynh tôi giỏi thật, đã nắm được mũi con yêu-tinh mà lôi về kia.

Tam-tạng nhìn xem rồi nói rằng:

Làm sao lại có loài yêu tinh to lớn và có cái mũi dài quá như thế?

Tam-tạng nói rồi, liền bảo Sa-tăng chạy ra bảo nó xem, nếu nó chịu đưa thầy trò ta qua núi thì tha cho nó, chớ nên hại tính mệnh nó làm gì.

Lão yêu thứ hai nghe nói liền quì xuống, kêu van và nói rằng:

Nếu lão cha tha chết cho tôi, tôi xin lập tức đem kiệu đến đây để rước đưa ngài qua núi:

Đại-thánh nói:

Thầy trò ta đều sẵn lòng từ bi, nghe lời mà tha cho về, nhưng phải mau mau đem kiệu đến đây, nếu lại sai lời lần nữa ta sẽ giết chết, chứ quyết không tha.

Lão-yêu vâng dạ, rồi ôm đầu chạy về trong động.

Đại thánh và Bát-giới liền kể hết sự tình cho Tam-tạng nghe. Bát-giới nghĩ mình lấy làm hổ thẹn, liền thay quần áo chạy ra trước bờ núi mà phơi.

Lại nói chuyện con lão-yêu thứ hai đi về trong động thuật hết lời Tam tạng nói cho mọi con yêu nghe, rồi cứ nhìn nhau, không ai nói gì cả. Lão-yêu thứ hai liền hỏi rằng:

Kha kha, vậy thế có nên mang kiệu đến để đưa người ta đi qua núi không.

Lão-yêu thứ nhất nói:

Còn phải hỏi gì nữa, mau mau đi sắp kiệu để đem đến đưa hắn đi cho rồi.

Lão-yêu thứ ba nói:

Dễ đưa thế à?

Lão yêu thứ nhất nói:

Hiền-đệ nói thế, có lẽ vẫn chưa chịu người ta ư? Thôi, hiền-đệ chẳng chịu đưa, hai chúng ta chịu khó đưa vậy.

Lão-yêu thứ ba lại cười mà nói rằng:

Nếu vị hòa-thượng ấy không cần chúng ta đưa, thì chỉ nói quấy quá như thế cho xong truyện mà thôi, bằng cứ nhất định bắt phải đưa thì chính là mắc cái kế «điệu hổ li sơn» của chúng ta đó.

Lão yêu thứ nhất hỏi:

Thế nào gọi là điệu hổ li sơn?

Lão-yêu thứ ba nói:

Nay đem lũ tiểu yêu ở trong động này, kén lấy 16 tên và 30 tên,

Lão yêu thứ nhất hỏi:

Kén để làm gì?

Lão yêu thứ ba nói:

Kén 30 tên để chuyên việc nấu-nướng, phát cho chúng nó gạo mắm và các thứ rau, dọc đường tùy đó mà đặt trạm, làm cơm nước để khoản đãi Đường-tăng.

Lão yêu thứ nhất lại hỏi:

Còn kén 16 tên nữa để làm gì?

Lão-yêu thứ ba nói:

Bắt tám tên khiêng kiệu, tám tên dọn đường, còn anh em ta thì đi sát gần bên cạnh, đưa hắn đi khỏi đây hơn bốn trăm dặm, đến chỗ thành trì của tôi, ở đó tôi đã có binh mã ứng tiếp, khi nào đến bên thành thì sẽ có cách làm cho thầy trò nó không thể trông nom được nhau, ấy định bắt Đường-tăng chỉ cốt ở 16 đứa ấy mà thôi.

Lão yêu thứ nhất nghe nói, mừng quá, nói luôn mấy tiếng rằng:

Hay, hay, kế ấy hay lắm.

Nói rồi kén 30 tên, cho mang các món gạo rau đi trước. rồi kén 16 tên cho khiêng một cỗ kiệu tốt bằng mây cùng đi xuống chỗ bên cạnh con đường cái lớn mà gọi to lên rằng:

Dạ dám thưa Đường lão cha, hôm nay tốt ngày. mời lão cha mau mau lên kiệu để qua núi.

(Còn nữa)

CHABOT thợ kim hoàn

4[illegible] Rue Paul-Bert, Hanoi

Đồng hồ Omega bằng vàng 18 carats, hạng mỏng [illegible]00 $.

Đồng hồ [illegible]íp thiệt mỏng bằng vàng 18 carats, giá từ 110 $ 00.

Bảo-hành 10 năm, biên vào đơn hàng

HỠI CÁC NHÀ MẮC BỆNH XUYỄN, BỆNH HEN !

Đương thấy mắc bệnh mà đã nản lòng, nên dùng thuốc Abyssinie Exibard (REMÈDE d'ABYSSINIE en POUDRE) bằng bột, bằng thuốc lá hút, tất thấy dễ chịu ngay, và khỏi tức-thì.

Để bột trong một cái đĩa, hoặc trên một mảnh kim-khí mà đốt, rồi thở cái khói thuốc, thì lập tức đỡ ngay. Cứ thử mà xem sẽ thấy kiến-hiệu lạ thường. Hút thuốc [illegible] Abyssinie Exibard (CIGARETTES d'ABYSSINIE EXIBARD) cũng hiệu-nghiệm lắm.

Trên cái băng quấn chung quanh hộp thuốc có in dấu-hiệu sau này mới là thực hiệu :

MARQUE DÉPOSÉE

Có bán tại : H. FERRÉ & Cie,
28, Rue Richelieu, Paris.

Gởi bán tại BLANC, Hanoi
MONTÈS, Hanoi

Dépuratif Ribal

Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền : 1 $ 30

Pommade Ribal

Làm cho đỡ đau, trừ trùng độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Dépuratif Ribal.

Giá tiền : 0 $ 80

Bán tại hiệu Bào-chế
L. BLANC
31, phố Paul-Bert Hanoi

NHÀ BÀ-CHUONG

Tức là hiệu Bào-chế MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh về đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc :

ABLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.

Chế toàn bằng chất : Santalol
chất : Salol
và chất : Urofermine

Giá 1 $ 80 một hộp

Thuốc COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CASAUX làm cho mắt các ngài khỏi đau, khỏi mù được trông thấy tỏ rõ, tức cũng như mặt trời kia soi sáng cho các người.

Phàm hễ mắt hơi đau, hơi đỏ, hơi nhấp-nhem một tý, đều là những cái khởi-điểm của bệnh toét mắt cùng các bệnh đau mắt nguy-hiểm khác nữa.

Vậy nếu những khi ấy, các ngài có sẵn ngay một lọ thuốc COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CASAUX ở trong nhà mà tra ngay đi, thì tức-khắc làm cho mắt khỏi đau, không sinh nặng ra được.

Các ngài chớ quên rằng nếu trễ-nhác một chút là có thể gây nên cái nạn mù mắt đấy.

Vậy tức-khắc ngay bây giờ các ngài nên mua ngay, hay viết thư bảo hiệu thuốc gửi bán cho một lọ :

COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CASAUX là thuốc chuyên trị bịnh đau mắt rất thần-hiệu và rất rẻ tiền.

Có ba hào một lọ thôi (0 $ 30).

Phàm lọ thuốc nào không có để đủ chữ COLLYRE JAUNE DU Dr CASAUX thì chớ có mua. Vì thuốc ấy hay, nên nhiều kẻ làm giả-mạo lắm.

Thuốc COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CASAUX có bán ở hiệu thuốc :

CHASSAGNE 59, Rue Paul Bert, Hanoi và ở khắp các hiệu thuốc tốt khác.

NHỚ BẠN TRI-ÂM

Nhớ người người có nhớ ta,
Đêm khuya thanh vắng ai là tri âm ?
Buồn không thơ thẩn một mình,
Biết ai là kẻ nhớ nhời nước non.
Cách nhau đã mấy giăng tròn,
Người về Qui-quốc ta thời Nam-bang.
Ước gì cho thấy mặt chàng,
Để em tỏ chuyện nguồn-cơn sự nhà.
Anh đi anh có biết chăng ?
Ở nhà em những muốn chẳng với giai.
Ngặt vì lại sợ sai nhời,
Cho nên em phải thờ-ơ một mình.
Khi buồn em phải giải xầu,
Chè tàu Kim-thái uống giây lỡ khuây.
Này nay ơi hỡi đồng bang ?
Chè tàu tốt thế ta nên mua dùng.
Chè ngon hương ngát lạ thay,
Chè tàu ngon thế ai đương cho bằng.

Bảo-Ngọc lại cảo
KIM-THÁI
N° 3, Rue des Cantonnais, Hanoi

Lại mới sang

— Đèn măng-sông sức sáng 120 nến, rất tiện-lợi và đủ các đồ thay phụ (accessoires).

— Gương tây đủ các kiểu rất đẹp.

— Giường Hồng-kong bằng sắt và bằng đồng.

Giá bán hạ hơn các nơi.

TRỊNH-XUÂN-NGHĨA
Số 7, phố hàng Gai, Hanoi

DELEULE & GETOUILLON

75, Phố hàng [illegible], Hanoi

Quí khách cần mua những xe đạp thượng hạng mà giá rẻ không đâu bằng

XE-ĐẠP [illegible]

Thượng hảo hạng	75 $ 00
Hạng đi đường xa B	68 . 00
Hạng đi đường xa A	66 . 00

XE-ĐẠP ALCYON

Thượng hảo hạng	72 . 00
Hạng đi chơi	66 . 00
Hạng đi đường xa	54 . 00
XE-ĐẠP « DRAGON D'OR »	50 . 00

3036

Rượu DUBONNET
là rượu bổ và dưỡng lạp sức lực lai

Agents généraux en Indochine : CHARRIÈRE, DUTOURCQ, [illegible] & Cie

Xe đạp... Furan... Pervenche... S.A.F.

MARABOT, 1 Frein 39 $
PERVENCHE noir,
1 Frein 36 $, 2 Freins 37 $
FURAN noir,
1 Frein 39 $, 2 Freins 40 $
S. A. F. vert,
Grand Luxe 42 $, a l'Anglaise 44 $
Toutes avec jantes demi-nickel, carter et tous accessoires
DEBIOLLE, 116, Avenue Grand Bouddha, Hanoi

Đã in xong lịch sang năm rồi. — Xin kính-cáo để các nhà đại công-thương cùng các tư gia gần xa biết rằng lịch sang năm của bản-quán đã in xong, vậy các ngài muốn mua buôn hay muốn đặt cho hiệu các ngài thì xin kíp đến bản-quán mà chọn trước lấy các kiểu vẽ đẹp, nếu chậm thì người ta chọn hết mất.

Sau đây bản-quán xin thử in ngày mồng một Tết ta sang năm ra làm mẫu để các ngài xét thì đủ biết lịch của bản-quán rõ ràng tiện lợi hơn các thứ lịch khác là thế nào :

JANVIER

23

LUNDI

[illegible] S. Raymond

Fête du nouvel an annam

1er jour du 1er mois de Mậu Thìn

大月正

Kiến Giáp-dần — Sóc Nhâm-tuất

壹初

Ngày Nhâm-tuất
Hành-thủy — Sao Tâm — Trực Thu
Kị [illegible] — [illegible] — Ngột [illegible]

TIẾT NGUYÊN-ĐÁN

Cúng-tế nên dùng giờ Sửu giờ Tị đều được thượng cát.
Xuất hành nên đi về phương Đông dùng giờ Sửu thì đều được [illegible] hoặc giờ Tị thì đều được [illegible] quí nhân

Giá lịch của bản quán bán như sau này :

Từ 100 trở lên	0 $ 35 một
Từ 50 đến 99	0 40 »
Từ 1 đến 49	0 45 »
Tiền cước 1 quyển	0 25 »
» 2 quyển	0 40 »

Các ngài ở xa, muốn mua lẻ tưởng nên rủ nhau mua [illegible] cho nhẹ tiền cước thì hơn.

Ai muốn hỏi gì xin cứ viết thư về cho ông Quản-lý nhà in bản quán như sau này :

M. BÙI-XUÂN-THÀNH
61-63, Rue du Coton, Hanoi.

Nông công thương liên-hiệp hội. — Ban Hội-đồng trị sự hội Liên hiệp Nông Công Thương có nhời kính-cáo để các ngài hội-viên biết rằng bản-hội mới lập nhà hội quán tại số 7 phố Nhà-thờ (Rue Lamblot) Hanoi.

Vậy từ nay các ngài có cần hỏi gì xin cứ đến hoặc viết thư lại hội quán.

Ban trị sự hội Liên-hiệp
Nông Công Thương kính-cáo

Nghỉ hộ sản. — Mme Ng-thị Mão giáo học tỉnh sai bang bây tại trường Lê-fúc được nghỉ hộ sản hai tháng.

Trục xuất cảnh ngoại — Người Khách tên là Ung a-Tai vì không có sổ ở nhất định tại Đông-dương sẽ phải trục khỏi địa-hạt Đông-dương.

Ô-tô đụng xe nhà. — Ngày hôm qua vào hồi 6 giờ rưỡi chiều, chiếc ô tô số T. 886 của M. Nhu-sĩ-Nhân ở mỏ Hàng-sơn (Thái-nguyên) về, khi đi đến phố Bắc-ninh đụng phải cái xe nhà của M. Bùi-v-Nguyên bị hỏng một bên bánh.

Bội-tín. — Mme Trần-thị-Chanh ở phố Hà-trung số nhà 77 tố M. Nguyễn-xuân-Canh thư-ký ở sở hỏa-xa sang ở một nhà bội-tín một cái giấy 100 $. Sau khi hỏi xong đã được tha ngay.

Mất cắp. — M. Vũ-huy-Ngoạn buôn bán ở phố Phúc-kiến số nhà 33 bị kẻ cắp móc túi lấy mất 130 $.

Cải tên vật. — Bùi-xuân-Trương 21 tuổi ở Thanh-giám đánh một người tên là Thụ ở ngõ Nam-ngư đã bị bắt để xét hỏi.

— Theo lệnh quan Biện-lý Hanoi sở mật-thám đã cho xét về cái đơn của ông hội-trưởng hội giáo các trẻ con Tây-lai về thừa nhận xin cho một người tên là Trần-văn-Chính tức là Auger André được cải án sửa tên sổ thẩm để thay làm giấy khai sinh.

VIỆC BẮC-KỲ

HẢI-PHÒNG

Học trò trường kỹ-nghệ thực-hành lại bãi khóa. — Ngày chủ-nhật 20 novembre vừa rồi, ông đốc trường kỹ-nghệ thực-hành ở Hải-phòng bắt phạt các lưu học-sinh đem rửa những ghế ở xưởng thợ thì học-trò không chịu, rồi 80 người bảo nhau xin bãi khóa.

Quan Đốc-lý được tin, có thân-hành đến nơi quở-mắng học-trò. Có mấy người xin lỗi, ở lại, còn 31 người thì sáng hôm qua đến bỏ học-đường mà về.

Le PARFUM des HUMANITÉS

(Sử-Ký Thanh-Hoa)

Soạn-giả : E. VAYRAC
Dịch-giả : NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Bộ chữ Tây và chữ Quốc-ngữ đối nhau, giá mỗi quyển . . . . 2 $ 00
Bộ chữ Tây riêng hoặc chữ Quốc-ngữ riêng, giá mỗi quyển . . . . . 1 . 00
Ở các tỉnh, phải đính thêm tiền cước gửi Recommandé : 0 $ 30 thứ 2 $ 00 và 0 $ 20 thứ 1 $ 00

BÁN TẠI BẢN-QUÁN

MỚI TÁI BẢN

QUỐC-VĂN GIÁO KHOA THƯ

LỚP DỰ-BỊ

Giá bán 0 $ 12

Bán buôn và bán lẻ xin viết thơ cho
M. BÙI-XUÂN-THÀNH
Quan-lý nhà in Trung-Bắc tân-văn, 61-63, Phố hàng Bông. -- Hanoi

Thuốc trị chứng thổ tả

HIỆU « CÁI THÁP »

Thứ thuốc này chế ra để chuyên-trị chứng thổ tả mới mắc phải cùng là các chứng đau ở bộ máy tiêu-hóa (dạ-dày, ruột).

Thuốc ấy chế bằng các chất trị được đủ các chứng do bệnh ấy sinh ra.

Thuốc uống rất êm và trị các chứng đau trong dạ dày, trong đại tiểu tràng rất thần-hiệu. Thuốc ấy uống thì khỏi hẳn chứng buồn lợm, buồn nôn và chứng đau bụng dữ-dội trước khi và sau khi nôn.

Thuốc có chất làm cho chóng đỡ chứng đi rửa và cầm tiệt hẳn được chứng đi rửa, lại khiến cho người bệnh chóng thấy khoan-khoái trong mình và chóng lại sức.

Trong thuốc ấy lại có chất bổ tim, làm cho quả tim mạnh mẽ lên và làm cho khắp mình được phát nhiệt chóng được.

Thuốc ngọt rất dễ uống, không có công phạt gì cả.

Phàm những chứng đi rửa, thổ, không phải là thổ tả, cũng đều uống được cả.

Người lớn : Cứ 2 giờ uống một thìa lớn (thìa xúp) ;

Trẻ con Cứ 2 giờ uống một thìa nhỏ (thìa cà-phê).

Chỉ ở hiệu Bào-chế CHASSAGNE, 59 phố Paul Bert Hanoi có bán thuốc này mà thôi.

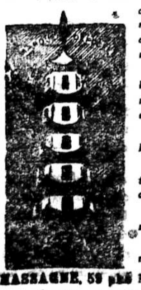

TRÀ VINH-MẬU

Bản-hiệu khai-trương ở Quảng-đông bên Tàu, đã mấy mươi năm nay, có mở xưởng chế tạo ở Vũ-di-sơn, chọn các thứ trà đầu-xuân thượng hảo-hạng tại trên ngọn núi cao, như : chiên-tâm, ô-long và thủy-tiên, vân vân dùng cách hóa-học điều-chế, xa-gần ai cũng biết tiếng

Mới đây lại phát-minh một thứ trà [illegible] gọi là « [illegible] CHÍNH-THÁI DANH-TRÀ » cũng được nhiều quí-khách hoan-nghênh. Nay xin đem những dấu tiếng của trà VINH-MẬU đăng báo, để quí-khách thưởng trà [illegible] đến nỗi mua lầm.

Các chi-điếm bán trà VINH-MẬU :
Nam-định, phố Khách, số 144. — Hà-nội, phố Hàng Ngang, số 25
Hải-dương, phố Khách, số 11.

Vinh-Mậu trà hiệu cẩn-bạch.

3 XU MỘT LÍT

NƯỚC-MẮM cam đoan rất ngon, bán chiêu hàng có 3 xu một lít, hạn trong một tháng, kể từ ngày hôm nay.

Ai muốn mua xin đến số nhà 51, đường Gia-long, Hanoi.

« Chỉ bán từ 50 lít giở lên » 7.194

Việc Nam-kỳ

BẾN-TRE

Con nít té xuống sông chết đi sống lại. — Hôm ngày 26 octobre ngang cầu rạch Ba-shô khoảng 3 giờ chiều xảy ra một đứa bé bị rớt xuống sông, có một người đàn bà chạy kêu la cầu cứu, khi ấy thấy trong nhà ngồi có ba người thanh-niên, mặc đồ trắng sạch sẽ chạy ra dòm thấy một đứa bé đang lặn hụp chòi đạp dưới sông, trong lúc nguy cấp ấy có một người chẳng kể sông sâu và nước chảy ; nhảy xuống giòng sông mà toan vớt.

Song bị vì nước chảy, phần sông thì sâu và lại mặc nguyên đồ y phục phải bị thấm nước, coi người ấy lại điều độ vớt đứa bé ấy, cơn hè bụi lúc nương đỡ, ai trông vào cũng phập phồng lo sợ cho cả hai phải rồi, bởi hoàng thiên bất phụ hảo tâm nhân lội lần lựa đến tới bực bờ coi lại đứa bé ấy vừa mới ắt hơi, có M. Hương-chủ-Thi có lòng sốt sắng tiếp vác lên vai mà xốc nước chẳng bao lâu nó tỉnh lại lấy làm may cho đứa bé ấy, gặp người cứu cấn kíp nên bảo toàn sự sống của nó.

Nếu không có người chỉ khi này, thì đứa bé ấy phải dầm vài nơi đáy nước, chỉ thấy người có lòng làm nghĩa chẳng nệ đến thân mình mà cứu nguy cho trẻ ấy, hỏi thăm cho biết là M. Mai-v-Lại chỉ là người lội với đứa nhỏ tên Hến, vợ chồng đang rầy lộn nên bỏ con ra cầu bến mà bị lọt xuống sông, phàm kẻ nhà cửa sát mình ở gần rạch ngòi, mình làm cha mẹ phải chăm chỉ mà giữ gìn cho con cái chớ để ra nông nỗi này. Thiệt lấy làm lo tếch lắm, may là M. Lai ra tay mau mắn có chút thương tâm, không thì đứa trẻ ấy, phải hồn theo giòng nước biếc.

TRẢ TIỀN BẰNG CON-NIÊM

(Pagements en timbres-postes)

Nhiều ông gửi tiền trả bản-quán bằng con-niêm, sự ấy thiệt cho bản-quán lắm. Vậy có lời trình các ngài trừ ra những tiền đồi chỗ ở, còn thì bản-quán không nhận tiền gì trả bằng con-niêm cả.

AI LÀ NGƯỜI BẮC KỲ CŨNG CẦN PHẢI BIẾT !

Một quyển sách có 3 đạo nghị-định của quan Thông-sứ Bắc-kỳ :

1° *Ngạch thuế-thân ở Bắc-kỳ sửa đổi lại.*

2° *Việc khẩn đất ở miền trung-du và thượng-du Bắc-kỳ.*

3° *Ngạch thuế điền-thổ sửa đổi lại.*

Mỗi quyển . . . . . 0 $ 15
Tiền cước thường . . 0 , 05
Tiền cước Recommandé thêm . . . . . . 0 , 10

Thư và mandat gởi cho :
M. LÊ-NGUYÊN-ÚC
61-63, Rue du Coton
HANOI

5701

Rượu bổ-đào : TONIQUE « TONKINOIS

Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG

« Theo hình vẽ-kiểu ra đây, chứ không như có mấy thứ thuốc
về những hình lạ, làm trò-cười cho trẻ-con và người có trí khôn thì
không ai có thể tin được !
Tonique Tonkinois
Xin [illegible]

Các thứ rượu nho càng ngày càng thấy nhiều mãi ra, nhưng xét ra thì chỉ có thứ « *Tonique Tonkinois* » là có giá-trị hơn cả vì rượu ấy bao giờ làm cũng rất là cẩn-thận, đã từng được sắc chỉ của quốc-vương Đại-nam và Ai-lao ban khen.

Vậy như thế, thì các ngài cũng chỉ nên dùng thứ rượu ấy và nên nhớ kỹ lấy cái dấu hiệu của thứ rượu ấy.

Rượu này đã khảo-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả ! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được ! *Giá bán rất rẻ : 2 $ 25 một chai lớn ; từ sáu chai giở lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò chơi cho trẻ-con, lại kể những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÈS
54, Phố Tràng-tiền, 54
HANOI

Xin xem kỹ các cáo-bạch của bản hiệu ở trong thứ tư tờ báo này.

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, huyết kém nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc:

Peptonate de fer MONTÈS

Trước mỗi bữa cơm chỉnh uống mấy dọt.

Giá tiền 1 $ 00 3601

Urocédrol Gallo

Thuốc mới trừ bệnh lậu, chế bằng Essence de Cédrus Atlantica. Tốt hơn các thứ thuốc đàn-hương không bao giờ làm đau thận, và trị bệnh rất chóng.

BÁN TẠI.

Hanoi, hiệu Chassagne.
Haiphong, hiệu Breusmiche.

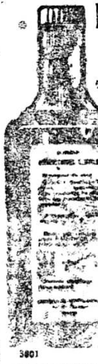

Nhà Ba-chuông

TỨC LÀ HIỆU
BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Thay huyết xấu. Trị bệnh mất máu, khi huyết suy yếu, thân thể mỏi mệt gầy còm, hay vì kém huyết sinh ra rão phổi, làm cho hay ho vặt.

ẤY LÀ:
THUỐC NƯỚC
BỔ HUYẾT
MÁU BỔ **1 $ 80**

3601

Nhà Ban-đồ « TÂM-TÂM » Hà-nội, ở phố hàng Trống Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán tại tâm giờ sáng

---

Bịnh ghẻ chốc

Rất nhứt trong chữa ghẻ

LÁC, NGHỨA, DA TRẦY, KHÔ, NỨT CHỈ

thuốc thơm

FLORENTINE

Các ông dùng thử một lần, coi có quả thuốc thiệt hiệu-nghiệm vậy chăng!
Cả vạng người đã chứng chắc hay thật!

Thuốc dán FLORENTINE

82, B. de Grenelle PARIS

Trước khi ăn cơm

UỐNG RƯỢU

COGNAC CUSENIER

COURONNE

với nước SODA « PRIOR »
ăn rất ngon cơm.

Sau khi ăn cơm rồi, uống một cốc nhỏ rất tiêu-thực.

Trong nhà mà có một chai Cognac Cusenier Couronne đề-phòng được bệnh đau-bụng và những lúc cần-cấp ban đêm.

Bán tại: L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haiphong, Hanoi, Nam-định, Bến-thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha-trang, Đồng-hới, Thu-xá, Saigon, Pnom-Penh.

3007

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

PHỐ PAUL-BERT — HANOI

GIAN HÀNG « ĐỒ BÀY TRONG NHÀ »

MỀN trắng nguyên laine, có kẻ mùi.

150 × 200	190 × 240	210 × 235	230 × 255
120	180	210	240 frs

MỀN tơ và bông Jacquard, có viền sung quanh, coloris Rose/réséda/Bois, Rose/or, Bleu, multicolore.

165 × 210	180 × 220	195 × 230	210 × 240
165	180	200	225 frs

MỀN laine Jacquard, có viền sung quanh, Mauve et Nil, Beige et Nil.

200 × 235	240 × 260
250	350 frs

MỀN laine hai mặt như nhau có viền sung quanh, Jaune/Bleu, Mauve/Blanc, Rose/Blanc.

200 × 235	240 × 260
400	550 frs

MỀN nửa laine xám.

120×170	135 × 185	150 × 200	180 × 220	210 × 230
15.60	21.50	24 70	31.00	45 frs

Kể từ 15 Novembre có bày đủ các thứ đồ chơi trẻ con

MÁU XẤU NÓ LÀM CHO BẠN ĐÊM NGỦ KHÔNG YÊN GIẤC

Những bịnh máu huyết không thông lưu thì hay sanh ra các chứng đau đớn xôn xan, những là bịnh đau trong xương, gân cốt, đau trên đầu, làm cho nhức nhối, đức đau nửa cái đầu, khốn cực là bịnh sưng gân, sưng mạch máu vì máu chạy không đều làm cho chỗ sưng chỗ không, gọi là sưng phong, chớ chẳng qua là tại máu không thông lưu chuyển vận thì làm cho sanh ra ghẻ chốc ung độc cả mình, ngủ không an giấc, chiêm bao thấy những điều yêu quái dị thường, những người mang bịnh ấy thì ngoài da nó sanh lát, lở loi.

Ban đêm, nhức ngứa, chẳng khi ngớt, nhưng vậy mà kẻ ấy chớ ngã lòng, vì có muôn người cực lực khốn nạn như vậy mà cũng chóng khỏi vì nhờ thuốc *DÉPURATIF RICHELET* rất thần hiệu, hủy tuyệt được.

Thuốc *DÉPURATIF RICHELET* làm tan những vị độc hay lộn trong máu nó làm tuyệt sự đau đớn làm cho gân xanh và mạch máu ra trong sạch, cho những ung độc liên lạc mà chẳng có tì tích chi hết.

Mấy nhà thuốc đều có bán, chỗ trữ tại nhà thuốc chánh của ông L. Solirène ở ngang nhà hát tây, Saigon.

Nếu rủi mà hết thì gởi ngay qua hãng cái Laboratoire de L. RICHELET de Sedan, 4, Rue de Belfort, BAYONNE Basses Pyrénées).

Bệnh Giang-mai

NÊN CHỮA BẰNG

COMPRIMÉS DE GIBERT

Hơn cả thuốc tiêm 914

MƯỜI HAI NĂM DANH TIẾNG

Muốn [illegible] nhãn ký tên hiệu nhà chế [illegible] **J. GIBERT**, [illegible]
19, Rue d'Aubagne, MARSEILLE
Ở Hanoi [illegible]

KỲ TÊN KHÔNG RÕ

Các quý vị xin các nghị mua báo khi có việc gì viết thơ tới hỏi bản-quán, thì nên biết rõ số in ở tờ giấy gói báo, hoặc là gửi cho bản-quán cái giấy quấn ấy, để cho người làm dễ tìm kiếm. Kẻo các nghị thường hay ký tên rắn rỏi, hoặc thảo quá, không sao đọc được, thành ra nhiều khi bản-quán không biết ai mà trả lời.

Muốn trị bệnh rôm sẩy, thì dùng thuốc LE SUDOL thật là công-hiệu vô song.

Vì thuốc ấy làm cho khỏi ngứa-ngáy.

Vì thuốc ấy làm cho da-dẻ được mát mẻ dễ chịu

Mỗi hộp: 0 $ 60

CÓ CẢ CÁI CHẤM BỘT NỮA

CHỈ TẠI HIỆU BÀO-CHẾ:

CHASSAGNE

Số 59, phố Paul Bert, Hanoi có bán thôi.

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54 Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh ghíp.

Mắc bệnh ghíp thường sốt ho, nhức đầu, đau ở khớp xương.

Muốn trị bệnh ghíp, chỉ có một thứ thuốc, là

Cachets du Docteur Bascou

0 $ 60 một ống sáu cachets

3009

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kế-nghiệp

Lập tự năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lập-lăng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

Giây nói số 59

NÊN ĐẾN ĐÓ MÀ HỎI:

ŒNO KOLA COCA. — *Rượu bổ để cho những người ốm và đàn bà ở cữ . . . . Một litre:* **2 $ 40**

Trước khi ăn cơm uống một cốc con

ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước. Một chai:* **1 , 25**

GRANULÉ HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt. Một chai:* **1 , 25**

Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghíp và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.

SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗm . . . . Một chai:* **1 , 50**

GOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều. . . . . Một chai:* **0 . 80**

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thơ về, bản-hiệu xin trả lời ngay
Tiền gửi hàng phần người mua phải chịu

3003

MỚI XUẤT BẢN:

SƠ-HỌC ĐỊA-DƯ

Đông-Pháp — Bắc-kỳ
Trung-kỳ — Nam-kỳ

Dùng trong các lớp Sơ-đẳng các trường Pháp-Việt và nhất là cho học-trò đi thi bằng Sơ đẳng yếu-lược

PHẠM-HUY-LỤC Soạn

Có địa-đồ Đông-pháp toàn-thể và địa-đồ riêng từng xứ
Giá bán: **0 $ 50** — Tiền cước: **0 $ 20**
Bán tại bản-quán và các hàng sách

Sao cho thêm sức thêm khôn

ĐÓ LÀ ĐIỀU CÁC CỤ ƯỚC CHO CON CHÁU

Các cụ già là người thao lược, khi gặp trẻ-con không những các cụ nói: « Các con nên ngoan nhé! » các cụ nói lại: « Các con chớ làm gì mệt người, kém sức khỏe. »

Thực thế, khi trẻ con đang tuổi lớn lên không gì hại bằng làm nhọc sức kiệt lực. Trong lúc ấy coi cho trẻ thực là khó: phải làm sao trợ sức cho chúng nó, làm sao cho máu nó được sung túc, cho nó chịu ăn, đó là những vấn đề cốt yếu, nay nhờ giời giải quyết được rất dễ, vì chỉ dùng Pilules Pink là đủ cả. Thuốc Pilules Pink bồi bổ cho cơ thể, làm cho huyết được tươi tốt, bổ cho tinh thần, làm cho ăn ngon cơm tiêu hóa đều hòa. Về mùa xuân cho trẻ con uống Pilules Pink thực là hợp thời. Bà Harribey ở Luxey (Pháp) có nói rằng: « Con gái nhỏ của tôi trước kia xanh xao, nay nhờ Pilules Pink nên được tươi tốt, vì vậy cứ đến mùa xuân là tôi lại cho cháu uống một hộp. »

« Thuốc Pilules Pink thần hiệu để trị các bệnh xanh xao suy huyết, suy rão, thiếu lực, nhức đầu, đau dạ dày, bệnh trẻ con đang lớn đàn bà kinh nguyệt thất thường hoặc là bế kinh.

Có bán ở các hiệu thuốc.

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Bệnh đi rửa, sưng dạ dày, đau dạ dày, ăn không ngon, ngủ không yên, khó tiêu. Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.

Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc:

Elixir Tridigestif

có các chất Pancréatine, Diastase và Pepsine.

Giá mỗi chai: 1 $ 50

Có bán tại: Nhà Ba-chuông, Hanoi

DELEULE ET DETOUILLON

76, Rue Jules-Ferry, Hanoi

Súng và thuốc đạn Hiệu « *Verney Carron* »

MUỐN HỎI TIN TỨC GÌ HAY GIÁ CẢ SẼ TRẢ LỜI NGAY

BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐÔNG-PHÁP HỐI LÝ NGÂN HÀNG

東法滙理銀行

SÁNG LẬP RA TỪ NĂM 1875

TƯ BẢN DỰ ĐỊNH:	Francs	**72.000.000**
TỔNG CÔNG KHOẢN DỰ-BỊ NGÂN TỪ NGÀY 30 JUIN 1927:	»	**85.500.000**

HỘI ĐỒNG TRỊ-SỰ:

Chánh trị-sự:	M. STANISLAS SIMON, **Chánh-hội-đồng trị-sự công-ty hỏa-xa Vân-nam;**
Phó trị-sự:	M. PAUL BOYER, **Chánh-hội Thương-cục Comptoir National d'Escompte de Paris;**
Tổng quản-lý chủ nhiệm:	M. RENÉ THION DE LA CHAUME, **Nguyên thanh-tra Tài-chính-bộ.**

Chánh quán tại: 96, Boulevard Haussmann, Paris (VIII^e^)

CHI ĐIẾM CÁC NƠI:

BẾN TÀU	ĐÔNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Canton	**Battambang**	**Bangkok**
Fort-Bayard	**Cantho**	**Noumea**
Hankeou	**Haiphong**	
Honkong	**Hanoi**	**Papeete**
Mongtzeu	**Namdinh**	
Pékin	**Pnompenh**	**Pondichéry**
Shanghai	**Saigon**	
Tientsin	**Tourane**	**Singapore**
Yunnanfou	**Vinh**	

Phóng sự khắp cả toàn cầu

*Giao dịch đủ các công việc thuộc về ngân-hàng — đổi chác tiền bạc — **Mua bán** thải — Cho thuê cả tủ bạc (Ai muốn hiểu rõ cứ đến tận nơi mà hỏi).*

Điềm-Lưu-Tin-Điện:
INDOCHINE

GIÂY NÓI: Hanoi Số 497.
Haiphong 26.
Namdinh 90.

Certifié l'insertion

Imprimerie du Trung-Bắc-Tân-Văn

Le Gérant: NGUYỄN-VĂN-LUẬN